

Bản án số: 02/2020/HNGĐ-ST

Ngày : 20/5/2020.

Về yêu cầu ly hôn và nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀ BẮC, TỈNH HOÀ BÌNH.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán chủ tọa phiên toà:* Ông Xa Kỳ Tiến.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đinh Trọng Huệ và bà Phạm Thị Dân.
- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Bà Đào Thị Thanh Huyền
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đà Bắc, tỉnh Hoà Bình tham gia phiên toà:* Ông Đinh Trọng Kiên - *Kiểm sát viên.*

Ngày 20 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đà Bắc.

Mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 93/2019/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 12 năm 2019, về việc yêu cầu ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐST ngày 20 tháng 01 năm 2019 và các quyết định hoãn phiên tòa số 01/2020/QĐST-HNGĐ ngày 20/2/2020, số 02/2020/QĐST-HNGĐ ngày 20/3/2020 và số 03/2020/QĐST-HNGĐ ngày 20/4/2020 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Xa Thị V, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Xóm B, xã G, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình. Có mặt tại phiên tòa

- *Bị đơn:* Anh Lương Văn Đ, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Xóm B, xã G, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung khởi kiện, bản tự khai và lời trình bày tại phiên tòa của nguyên đơn thì: Chị Xa Thị V và anh Lương Văn Đ kết hôn với nhau ngày 13/3/2012, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, hôn nhân do hai bên tự nguyện không bị ép buộc. Sau khi kết hôn, anh chị sống chung với bố, mẹ anh Đ. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, nhưng vài năm sau thì anh Đ không quan tâm và lo kinh tế cho gia đình, chỉ hay rượu, chè. Từ đó vợ chồng bất đồng quan điểm sống và thường xuyên gây gổ, cãi vã, anh Đ có lần đã đánh đập chị V, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, anh chị đã sống ly thân từ giữa năm 2018. Nay thấy rằng tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài nên chị V đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Lương Thị Bích Ng, sinh ngày 12/4/2013 và Lương Thị Hằng Ng1, sinh ngày 08/5/2016.

Sau khi ly hôn, chị V có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, chị V chưa yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có.

Về phía bị đơn: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ theo quy định của luật tố tụng dân sự Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Đ không hợp tác và luôn vắng mặt không có lý do nên không có lời khai tại Tòa án.

Tại phiên tòa, chị Xa Thị V vẫn giữ nguyên quan điểm yêu cầu giải quyết việc ly hôn và có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, chị V chưa yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không

Về nợ chung: Không có

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đà Bắc:

- Về tố tụng: Tòa án đã xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp và thụ lý vụ án đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết, việc thực hiện các quy định của pháp luật tố tụng ban đầu chưa đầy đủ, Viện kiểm sát đã có kiến nghị, sau đó Thẩm phán đã khắc phục và thực hiện đúng quy định. Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng về xét xử sơ thẩm.

Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ; bị đơn không thực hiện quyền, nghĩa vụ nên đã gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Xa Thị V. Giao cháu Lường Thị Bích Ng và cháu Lường Thị Hằng Ng1 cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng. Chị V phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

Đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân và gia đình về yêu cầu ly hôn, bị đơn, anh Lường Văn Đ có hộ khẩu thường trú và chỗ ở tại xóm Bao, xã Giáp Đất, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình. Do đó Tòa án nhân dân huyện Đà Bắc thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật TTDS.

Về quyền, nghĩa vụ: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật TTDS.

Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không thực hiện nghĩa vụ có mặt tại Tòa án, do đó không có lời khai và Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các tài liệu, giấy tờ theo quy định của pháp luật tố tụng nhưng bị đơn vẫn cố tình vắng mặt không có lý do. Do bị đơn không thực hiện nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên phải chịu hậu quả của việc không giao nộp chứng cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình được quy định tại các Điều 91, 96 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn vẫn không có mặt mà không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật TTDS xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân : Chị Xa Thị V và anh Lương Văn Đ tự nguyện sống chung với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình từ năm 2012. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường cãi, chửi nhau, anh Đ có hành vi bạo lực gia đình dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt và đã sống ly thân từ khoảng giữa năm 2018 đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Đ không có thiện chí để nín kéo, đoàn tụ với chị V. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn trong cuộc sống vợ, chồng anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị V đối với anh Đ là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Lương Thị Bích Ng, sinh ngày 12/4/2013 và Lương Thị Hằng Ng1, sinh ngày 08/5/2016, hiện cả 2 con đang sống cùng với chị V. Nguyên vọng của chị V sau khi ly hôn là được trực tiếp nuôi dưỡng 2 con và chưa yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy chị V hiện có công việc làm và thu nhập ổn định, các cháu đang sinh sống ổn định cùng với mẹ, nguyên vọng của cháu Ngọc là muốn được sống cùng với mẹ. Do đó, để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng cho các cháu, cần chấp nhận đề nghị của chị V, giao 02 con chung cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục là phù hợp với điều kiện thực tế và đúng quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung : Không có.

[5] Về án phí: Chị V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, 273 Bộ luật TTDS, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về việc thu, nộp án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Xa Thị V đối với anh Lương Văn Đ, chị Xa Thị V được ly hôn anh Lương Văn Đ.

Về con chung: Giao các cháu Lương Thị Bích Ng, sinh ngày 12/4/2013 và Lương Thị Hằng Ng1, sinh ngày 08/5/2016 cho chị V được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quy định khác của pháp luật, chị V chưa yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Đ có quyền thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở anh Đ thực hiện quyền này, nếu cố tình ngăn cản thì có thể bị xử lý theo pháp luật. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Khi có thay đổi, chị V và anh Đ có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Chị Xa Thị V phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 00001185 ngày 24 /12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đà Bắc, tỉnh Hoà Bình. Chị V đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hoà Bình;
- VKSND huyện Đà Bắc;
- Chi cục THADS;
- Các đương sự;
- UBND xã M;
- UBND xã G;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Xa Kỳ Tiến

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
NAM
THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH
TỈNH HOÀ BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 26/2016/HNGĐ
Ngày 30/8/2016
(V/v thay đổi cấp dưỡng
nuôi con chung)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán chủ tọa phiên toà:* Bà Mông Thị Dung
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Việt Ty và bà Ngô Thị Như Hoa
- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Bà Bùi Thị Thảo
- *Đại diện VKSND Thành phố Hoà Bình tham gia phiên toà:*

Bà Nguyễn Thị Thu Bích- KSV

Ngày 30 tháng 8 năm 2016, tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Hoà Bình mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2016/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 01 năm 2016 về việc Thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2016/QĐST ngày 18 tháng 8 năm 2016 giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Lưu Thị Nga

Địa chỉ: Cự Thần, Đỗ Động, Thanh Oai, Hà Nội

- *Bị đơn:* Ông Lê Văn Hải

Địa chỉ: Số nhà 10, ngõ 59, đường Trần Quý Cáp, Tổ 02, Phường Tân Hòa, Thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình

Các đương sự đều có mặt

NHẬN THẤY

Nguyên đơn bà Lưu Thị Nga trình bày: Năm 2007 bà và ông Lê Văn Hải ly hôn. Theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 99/2007/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 12 năm 2007 của TAND Thành phố Hoà Bình: ông Hải, bà Nga thuận tình ly hôn; bà Nga nhận nuôi con chung là Lê Thị Hiếu sinh ngày 16/9/2006, ông Hải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 250.000đ/tháng đối với con chung. Do hiện nay cháu Hiếu đã lớn đồng thời giá cả thị trường có nhiều biến động, phải chi phí nhiều cho học hành sinh hoạt của con. Vì vậy, bà Nga khởi kiện yêu cầu ông Hải tăng mức cấp dưỡng nuôi con từ 250.000đ/tháng lên mức 1.000.000đ/tháng.

Phía bị đơn ông Lê Văn Hải nhất trí việc tăng mức cấp dưỡng nhưng có đề nghị với Toà án tính toán, quyết định mức cấp dưỡng cho hợp lý với thu nhập và hoàn cảnh hiện tại. Ông Hải cho biết lương hưu của ông là 2.478.630đ/tháng nhưng hiện nay ông phải nuôi mẹ ruột là bà lương Thị Thứ sinh năm 1936 và con

traí là Lê Đức Anh sinh năm 2000 đang là học sinh nên ông cũng gặp nhiều khó khăn trong cuộc sống. Ngoài lương không có thu nhập khác nên ông chỉ có khả năng đóng góp số tiền 400.000đ/tháng để nuôi cháu Lê Thị Hiếu.

Tại phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải ngày 10/8/2016, bà Nga, ông Hải không thoả thuận được về mức cấp dưỡng nuôi con. Bà Nga giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu tăng số tiền cấp dưỡng nuôi con từ 250.000đ/tháng lên 1.000.000đ/tháng; ông Hải chỉ chấp nhận nâng mức cấp dưỡng nuôi con chung lên 400.000đ/tháng.

Do hai bên đương sự không thoả thuận được về việc giải quyết vụ án nên TAND Thành phố Hoà Bình phải đưa vụ án ra xét xử là cần thiết.

Tại phiên toà hôm nay, bà Nga, ông Hải đã thoả thuận được mức cấp dưỡng nuôi con chung là 500.000đ/tháng.

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về thủ tục tố tụng*: bà Lưu Thị Nga có đơn khởi kiện đối với ông Lê Văn Hải yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung. Xác định vụ kiện của bà Nga thuộc trường hợp giải quyết theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014

- Tòa án đã ra thông báo về phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án, quyết định tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

- *Về nội dung vụ án*:

- Theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 99/2007, ngày 21 tháng 12 năm 2007 của TAND Thành phố Hòa Bình quyết định ông Hải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu Lê Thị Hiếu số tiền 250.000đ/tháng. Từ thời điểm đó đến nay cháu Hiếu đã lớn đồng thời có nhiều biến động về giá cả thị trường, HĐXX xét thấy yêu cầu của bà Lưu Thị Nga đề nghị ông Hải tăng cấp dưỡng nuôi con là hợp lý. HĐXX căn cứ quyết định số 942/QĐ-BHXX ngày 16/8/2013 về việc hưởng chế độ hưu trí hàng tháng của Bảo hiểm xã hội tỉnh Hòa Bình thì hiện tại ông Hải được lĩnh số tiền 2.478.630đ/tháng. Với mức lương trên, ông Hải còn phải nuôi mẹ già là bà Lương Thị Thứ và con trai là Lê Đức Anh sinh năm 2000 đang là học sinh nên cũng gặp nhiều khó khăn trong đời sống. Tại phiên tòa hôm nay, hai bên thoả thuận ông Hải cấp dưỡng tiền nuôi con cùng bà Nga 500.000đ/tháng. Xét thấy thoả thuận trên là phù hợp với thực tế của hai bên, phù hợp với quy định của pháp luật, HĐXX cần chấp nhận.

Về án phí: Căn cứ pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009, ông Hải phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điều 82, 107, 110, 116 Luật Hôn nhân & gia đình; Pháp lệnh án phí lệ phí Tòa án năm 2009;

QUYẾT ĐỊNH:

1- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự: ông Lê Văn Hải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung với bà Lưu Thị Nga số tiền 500.000đ/ tháng (năm trăm ngàn đồng) đến khi con trưởng thành.

2- Về án phí:

- Ông Hải phải nộp 200.000đ án phí dân sự sơ thẩm.
- Hoàn trả cho bà Lưu Thị Nga số tiền 200.000đ tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại biên lai số 0001498 ngày 28/01/2016 của THADS Thành phố Hoà Bình.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
NAM
THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH
TỈNH HOÀ BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 25/2016/HNGĐ
Ngày 30/8/2016
(V/v Xin ly hôn)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán chủ tọa phiên tòa:* Bà Mông Thị Dung
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Viết Ty
Bà Ngô Thị Như Hoa
- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Bùi Thị Thảo
- *Đại diện Viện kiểm sát Thành phố Hòa Bình tham gia phiên tòa:*

Bà Đặng Thị Phương Thảo- KSV

Ngày 30 tháng 8 năm 2016, tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Hoà Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 193/2016/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 8 năm 2016 về việc Ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2016/QĐST ngày 18 tháng 8 năm 2016 giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Thanh Tuấn. Sinh năm 1988

HKTT: SN 17B, Tổ 22, phường Hữu Nghị, TP Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình

- *Bị đơn:* Chị Xa Thị Tuyết. Sinh năm 1992

HKTT: SN 17B, Tổ 22, phường Hữu Nghị, TP Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình

NHẬN THẤY

Nguyên đơn anh Nguyễn Thanh Tuấn trình bày: anh và chị Xa Thị Tuyết kết hôn ngày 15/5/2013, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hữu Nghị, Thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình. Vì không có tình yêu nên ngay sau khi kết hôn vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, sau khi chị Tuyết sinh con, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Tháng 7/2015, anh Tuấn xin ly hôn chị Tuyết và bị Tòa án nhân dân Thành phố Hòa Bình bác đơn ly hôn. Vì bản thân anh Tuấn xác định không còn tình cảm với chị Tuyết và xác định vợ chồng không thể tiếp tục chung sống kiên quyết đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Phía bị đơn chị Xa Thị Tuyết trình bày: Chị không đồng ý ly hôn vì gia đình chồng và họ hàng bên chồng không cho ly hôn và con còn nhỏ cần có sự chăm sóc của bố mẹ. Từ khi sinh con ra đến nay, anh Tuấn không đưa tiền cho chị nuôi con. Chị Tuyết thừa nhận sau khi Tòa án bác đơn ly hôn tình trạng vợ chồng không khắc phục được. Anh Tuấn có về nhà vài lần nhưng khi có điện thoại thì lại đi luôn, chị Tuyết không làm gì được. Bản thân chị vẫn còn yêu thương anh Tuấn, vẫn luôn niềm nở vui vẻ khi gặp anh Tuấn nhưng anh Tuấn không nói gì với chị. Nguyên vọng của chị là mong muốn đoàn tụ gia đình vợ chồng cùng nhau nuôi dạy con cái.

Về con chung: có 01 con chung Nguyễn Huyền Trang sinh ngày 11/7/2013. Hai bên thỏa thuận để chị Tuyết trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Anh Tuấn tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.500.000đ/tháng đến khi con trưởng thành. Anh Tuấn có quyền thăm nom, chăm sóc con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có

Tại phiên hòa giải ngày 17/8/2016, anh Tuấn kiên quyết xin ly hôn, chị Tuyết không đồng ý ly hôn. Hai bên vẫn giữ nguyên quan điểm thỏa thuận về con chung.

Do các đương sự không thảo thuận được việc giải quyết vụ án nên Tòa án phải đưa vụ án ra xét xử là cần thiết.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Tuấn, chị Tuyết vẫn giữ quan điểm của mình về quan hệ hôn nhân, về con chung.

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về thủ tục tố tụng:* Anh Nguyễn Thanh Tuấn và chị Xa Thị Tuyết có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hữu Nghị, Thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Xác định vụ án xin ly hôn của anh Tuấn thuộc trường hợp giải quyết theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014

- Tòa án đã thực hiện các biện pháp thu thập chứng cứ: tiến hành lấy lời khai, điều tra xác minh tại địa phương theo quy định của pháp luật.

- *Về nội dung:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh Tuấn, chị Tuyết đều thừa nhận trong thời gian một năm sau khi Tòa án bác đơn ly hôn lần đầu, tình trạng vợ chồng vẫn không cải thiện được. Anh Tuấn có về nhà vài lần nhưng khi có điện thoại thì lại đi luôn, chị Tuyết không làm gì được. Từ khi chị Tuyết sinh con đến nay anh Tuấn không quan tâm, cấp dưỡng nuôi con. Nay anh Tuấn kiên quyết xin ly hôn, phía chị Tuyết không đồng ý ly hôn, mong muốn đoàn tụ gia đình nhưng không có biện pháp cải thiện gì khác. Tòa đã tiến hành hòa giải nhưng anh Tuấn vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình. Tòa án đã tiến hành xác minh về tình trạng hôn nhân của anh Tuấn và chị Tuyết tại nơi cư trú. Gia đình cho biết: Anh Tuấn và chị Tuyết có thời gian tìm hiểu trước khi kết hôn, anh chị lấy nhau là hoàn toàn tự nguyện, gia đình không ép buộc gì. Sau khi kết hôn, anh Tuấn bỏ đi liên tục với lý do đi trực công việc, từ khi con được một tuổi cho đến nay, anh Tuấn không quan tâm gì đến con. Quan điểm của gia đình là không đồng ý cho anh Tuấn ly hôn chị Tuyết vì chị Tuyết về làm dâu sống rất chùng mực, ngoan ngoãn, không có điều tiếng gì. Ông Tổ trưởng tổ 22 phường Hữu Nghị cho biết: Vợ chồng anh Tuấn, chị Tuyết xin ly hôn chính quyền địa phương cũng chưa tiến hành hòa giải lần nào đối với hai anh chị. Thực trạng hôn nhân giữa hai vợ chồng mâu thuẫn cũng đã lâu, Tòa án đã giải quyết một lần bác đơn ly hôn của anh Tuấn.

HĐXX xét thấy: Qua thời gian một năm về chung sống sau khi Tòa án bác đơn ly hôn anh Tuấn, chị Tuyết vẫn không cải thiện được tình cảm vợ chồng và qua kết quả thực tế xác minh tại địa phương, xác định tình trạng hôn nhân giữa anh Tuấn, chị Tuyết ở mức độ trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Tuấn là có cơ sở, cần

căn cứ điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận xử cho anh Tuấn được ly hôn chị Tuyết.

Về con chung: có 01 con chung Nguyễn Huyền Trang sinh ngày 11/7/2013. Hai bên thỏa thuận để chị Tuyết trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Anh Tuấn tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.500.000đ/tháng đến khi con trưởng thành, nên HĐXX cũng cần chấp nhận.

Về tài sản chung, về công nợ chung: Không có

Về án phí: Căn cứ pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009, anh Nguyễn Thanh Tuấn phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân & gia đình năm 2014; Pháp lệnh án phí lệ phí Tòa án năm 2009;

QUYẾT ĐỊNH:

1- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của anh Nguyễn Thanh Tuấn đối với chị Xa Thị Tuyết: Xử cho anh Nguyễn Thanh Tuấn được ly hôn chị Xa Thị Tuyết

2 - Công nhận sự thỏa thuận về con chung: có 01 con chung Nguyễn Huyền Trang sinh ngày 11/7/2013. Hai bên thỏa thuận để chị Tuyết trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Anh Tuấn tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.500.000đ/tháng (*một triệu năm trăm ngàn đồng*) đến khi con trưởng thành. Anh Tuấn có quyền thăm nom, chăm sóc con chung

3- Về án phí: Anh Nguyễn Thanh Tuấn phải nộp 200.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 200.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung, đã nộp tại biên lai thu tiền số 0001656 ngày 29/4/2016 của THADS Thành phố Hoà Bình nay được khấu trừ và phải nộp tiếp 200.000đ.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo. Trường hợp vắng mặt, thời hạn được tính từ ngày nhận được bản án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
NAM
THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH
TỈNH HOÀ BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 16/2016/HNGĐ
Ngày 18/7/2016
(V/v Xin ly hôn)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Mông Thị Dung
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Xuân Nguyên
Bà Phạm Thị Nga
- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Thị Thảo
- Đại diện Viện kiểm sát Thành phố Hòa Bình tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thu Bích- KSV

Ngày 18 tháng 7 năm 2016, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hòa Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 99/2016/TLST-HNGĐ, ngày 29 tháng 4 năm 2016 về việc Ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2016/QĐST ngày 20 tháng 6 năm 2016 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Tươi. Sinh năm 1979 (có mặt)

HKTT: Xóm Bãi Yên, xã Dân Chủ, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Chinh. Sinh năm 1982 (vắng mặt không có lý do)

HKTT: Xóm Bãi Yên, xã Dân Chủ, Thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

NHẬN THẤY

Nguyên đơn chị Bùi Thị Tươi trình bày: chị và anh Nguyễn Văn Chinh kết hôn năm 2002, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Dân Chủ, Thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Quá trình chung sống anh Chinh thường xuyên uống rượu và đánh chửi vợ và đòi tiền, hai bên cãi nhau, anh Chinh đập phá đồ đạc, nhiều lần cầm dao đánh đuổi chị. Có lần anh Chinh dùng lưỡi hái cắt cổ chị, đánh chị phải đi cấp cứu tại trạm y tế quân dân y, công an xã đến nhắc nhở nhiều lần, anh Chinh có xin lỗi chị và hứa sẽ sửa đổi nhưng sau đó vẫn không có thay đổi gì. Nay chị Tươi xác định không thể chung sống với anh Chinh được nữa đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn

Phía bị đơn anh Nguyễn Văn Chinh trình bày: trước đây anh có thỉnh thoảng uống rượu nhưng tình cảm vợ chồng vẫn bình thường. Anh Chinh thừa nhận cách đây mười năm khi con lớn được khoảng hai tuổi, vợ chồng cãi nhau anh có dùng lưỡi hái cắt vào cổ chị Tươi. Nay chị Tươi xin ly hôn, anh Chinh chưa đồng ý ly hôn vì con, mâu thuẫn vợ chồng không có biện pháp khắc phục, nhưng phải chịu đựng nhau để nuôi con khôn lớn.

Về con chung: Có 02 con chung Nguyễn Minh Nguyên sinh năm 2003; Nguyễn Tuấn Khang sinh năm 2012. Hai bên thỏa thuận anh Chinh trực tiếp nuôi

đưỡng cháu Khang sinh năm 2012, chị Tươi trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn sinh năm 2003. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con hai bên không đặt ra. Hai bên có quyền thăm nom chăm sóc con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết

Tại phiên hòa giải ngày 17/6/2016, chị Tươi kiên quyết xin ly hôn, anh Chinh không đồng ý Về con chung, hai bên thỏa thuận anh Chinh trực tiếp nuôi dưỡng cháu Khang sinh năm 2012, chị Tươi trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn sinh năm 2003.

Tòa án mở phiên hòa giải tiếp theo vào ngày 20/6/2016, anh Chinh từ chối không đến.

Do vụ án không hoà giải được nên Tòa án phải đưa vụ án ra xét xử là cần thiết.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Tươi vẫn giữ quan điểm của mình về quan hệ hôn nhân, về con chung.

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về thủ tục tố tụng:* Chị Bùi Thị Tươi và anh Nguyễn Văn Chinh 0có đăng ký kết hôn tại UBND xã Dân Chủ, Thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Xác định vụ án xin ly hôn của chị Tươi thuộc trường hợp giải quyết theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014

- Tòa án đã thực hiện các biện pháp thu thập chứng cứ: tiến hành lấy lời khai, điều tra xác minh tại địa phương theo quy định của pháp luật.

- Anh Nguyễn Văn Chinh đã được Tòa án triệu tập phiên toà hợp lệ lần thứ nhất, nay vẫn vắng mặt không có lý do tại phiên toà lần thứ hai, HĐXX căn cứ điều 227 BLTTDS quyết định xét xử vắng mặt anh Chinh.

- *Về nội dung:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Tươi, anh Chinh đều xác định cuộc sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, xô xát đánh đập nhau. Anh Chinh nhiều lần gây thương tích cho chị Tươi. Chị Tươi cũng đã tạo điều kiện cho anh Chinh sửa đổi nhiều lần nhưng anh Chinh vẫn không thay đổi. Nay chị Tươi kiên quyết xin ly hôn. Phía anh Chinh không đồng ý ly hôn, đề nghị tiếp tục chung sống như vậy và không có biện pháp cải thiện gì khác. Tòa đã tiến hành hòa giải nhưng chị Tươi vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình. Tòa án đã tiến hành xác minh về tình trạng hôn nhân của chị Tươi, anh Chinh tại địa phương, chính quyền địa phương cung cấp: ông Trưởng xóm Bãi Yên và công an xã Dân Chủ cho biết: Vợ chồng anh Chinh, chị Tươi thường xuyên xảy ra xô xát đánh nhau, trưởng xóm, công an xã phải đến can thiệp nhiều lần nhưng chưa lập hồ sơ xử lý mà chỉ tiến hành nhắc nhở, hòa giải. Thời gian đầu chung sống, chị Tươi còn chịu đựng, đến gần đây vì không thể chịu đựng được nữa nên vợ chồng càng xảy ra nhiều mâu thuẫn và xô xát đánh nhau căng thẳng hơn. Ngày 15/6/2016, công an xã cũng đang lập hồ sơ về việc bị anh Chinh đánh để lại thương tích khắp người chị Tươi.

HĐXX xét thấy: Qua kết quả thực tế xác minh tại địa phương, xác định tình trạng hôn nhân giữa chị Tươi, anh Chinh ở mức độ trầm trọng, giữa hai anh chị

luôn xảy ra bạo lực gia đình, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn được. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Tươi là có cơ sở, căn cứ điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận xử cho chị Tươi được ly hôn anh Chinh.

Về con chung: Có 02 con chung Nguyễn Minh Nguyên sinh năm 2003; Nguyễn Tuấn Khang sinh năm 2012. Hai bên thỏa thuận anh Chinh trực tiếp nuôi dưỡng cháu Khang sinh năm 2012, chị Tươi trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyên sinh năm 2003, nên HĐXX cũng cần chấp nhận.

Về tài sản chung, về công nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về án phí: Căn cứ pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009, chị Bùi Thị Tươi phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân & gia đình năm 2014; Pháp lệnh án phí lệ phí Tòa án năm 2009;

QUYẾT ĐỊNH:

1- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Bùi Thị Tươi đối với anh Nguyễn Văn Chinh: Xử cho chị Bùi Thị Tươi được ly hôn anh Nguyễn Văn Chinh

2 - Công nhận sự thỏa thuận về con chung: Có 02 con chung Nguyễn Minh Nguyên sinh năm 2003; Nguyễn Tuấn Khang sinh năm 2012. Hai bên thỏa thuận anh Chinh trực tiếp nuôi dưỡng cháu Khang sinh năm 2012, chị Tươi trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyên sinh năm 2003. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con hai bên không đặt ra. Hai bên có quyền thăm nom chăm sóc con chung.

3- Về án phí: Chị Bùi Thị Tươi phải nộp 200.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, đã nộp tại biên lai thu tiền số 0001656 ngày 29/4/2016 của THADS Thành phố Hoà Bình nay được khấu trừ.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo. Trường hợp vắng mặt, thời hạn được tính từ ngày nhận được bản án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Bản án số: 13/2016/HNGĐ
Ngày 30/6/2016
(V/v Xin ly hôn)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán chủ tọa phiên tòa:* Bà Mông Thị Dung
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Dũng
Bà Phạm Thị Nga
- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Bùi Thị Thảo
- *Đại diện Viện kiểm sát Thành phố Hòa Bình tham gia phiên tòa:*

Bà Nguyễn Thị Thu Bích. KSV

Ngày 30 tháng 6 năm 2016, tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Hoà Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 157/2015/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 7 năm 2015 về việc Ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2016/QĐST ngày 15 tháng 6 năm 2016 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thoa. Sinh năm 1980
HKTT: Xóm Trung, xã Trung Minh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình
 - *Bị đơn:* Anh Bùi Văn Chín. Sinh năm 1977
HKTT: Xóm Trung, xã Trung Minh, Thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình
- Các đương sự đều có mặt

NHẬN THẤY

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thoa trình bày: chị và anh Bùi Văn Chín kết hôn năm 2004, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Trung Minh, Thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Quá trình chung sống vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn vì bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi cọ nhau khiến cho cuộc sống căng thẳng. Vì chị Thoa công tác cách xa nhà đồng thời còn kiêm nhiệm thêm nhiều công việc khác nên thường về muộn. Anh Chín ở nhà có lời nói xúc phạm chị, có những lúc không kiềm chế được bản thân đã đánh, đuổi chị ra khỏi nhà. Thời gian gần đây, anh Chín đã gây gổ đánh chị nên chị đã về nhà bố mẹ để ở. Nay chị xác định không thể chung sống với anh Chín được nữa đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn

Phía bị đơn anh Bùi Văn Chín thừa nhận có thời gian làm ăn thua lỗ nên hay chửi vợ, đánh vợ. Lý do vợ chồng mâu thuẫn là chị Thoa hay đi làm về muộn, không báo cho anh biết, anh gọi điện thoại thì không nghe đồng thời có những tin nhắn không hay gửi cho chị Thoa. Vì thế anh Đã bức tức đuổi vợ đi, vài ba hôm vợ chồng lại xảy ra xô xát. Nay chị Thoa xin ly hôn anh không đồng ý, anh xin được sửa chữa vợ chồng cùng đoàn tụ gia đình chăm sóc con cái.

Về con chung: Có 02 con chung Bùi Phương Trang sinh năm 2006; Bùi Khánh Linh sinh năm 2010. Cả hai bên đều có nguyện vọng nuôi hai con chung.

Chị Thoa yêu cầu anh Chín cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ/tháng, anh Chín không có ý kiến gì về vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết

Tại phiên hòa giải ngày 07/9/2015, hai bên đề nghị Tòa án cho thời gian về khắc phục tình cảm vợ chồng.

Tại phiên hòa giải ngày 08/6/2016, chị Thoa kiên quyết xin ly hôn, anh Chín không đồng ý và có ý kiến nếu chị Thoa cứ nhất quyết ly hôn anh Đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Về con chung, trường hợp phải ly hôn, anh Chín, chị Thoa thỏa thuận để cho chị Thoa trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung. Anh Chín tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng/hai con chung đến khi các con trưởng thành.

Do vụ án không hoà giải được nên Tòa án phải đưa vụ án ra xét xử là cần thiết.

Tại phiên tòa hôm nay, trong quá trình xét hỏi chị Thoa, anh Chín vẫn giữ quan điểm của mình.

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về thủ tục tố tụng:* Chị Nguyễn Thị Thoa và anh Bùi Căn Chín có đăng ký kết hôn tại UBND xã Trung Minh, Thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Xác định vụ án xin ly hôn của chị Thoa thuộc trường hợp giải quyết theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014

- Tòa án đã ra quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án, sau khi chị Thoa có đơn yêu cầu tiếp tục giải quyết vụ án, yêu cầu điều tra xác minh, tòa án đã ra quyết định thu thập chứng cứ theo quy định của pháp luật.

- *Về nội dung:*

Về quan hệ hôn nhân: chị Thoa, anh Chín kết hôn năm 2004, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Trung Minh, Thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, cả hai bên đều xác định vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, đánh nhau. Chị Thoa xác định ly hôn. Anh Chín không đồng ý và mong muốn đoàn tụ gia đình. Tòa án tạo điều kiện cho anh chị về khắc phục tình cảm vợ chồng một thời gian nhưng tình trạng hôn nhân vẫn không thay đổi. Tòa án đã hoà giải nhiều lần nhưng chị Thoa vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình.

Tòa án đã tiến hành điều tra xác minh về tình trạng hôn nhân của anh Chín, chị Thoa tại địa phương và gia đình, gia đình cho biết anh Chín thường có lời lẽ xúc phạm vợ, hai năm gần đây anh Chín chửi bới, xúc phạm nhiều hơn, hai vợ chồng còn xảy ra xô xát đánh nhau. Vì chị Thoa dạy học trong huyện Cao Phong đi làm về muộn, anh Chín cứ đến chỗ đông người hoặc sang bên nhà nội có lời nói rêu rao, xúc phạm chị Thoa. Sau khi tòa án hòa giải lần thứ nhất, chị Thoa có quay về đoàn tụ với anh Chín nhưng vợ chồng vẫn tiếp tục xô xát đánh nhau. Hai tháng gần đây chị Thoa về nhà bố mẹ đẻ ở, gia đình cũng không hòa giải nữa vì cũng đã thuyết phục nhiều lần nhưng anh Chín không có thay đổi gì. Phía nhà trường THCS thị trấn Cao Phong nơi chị Thoa công tác cung cấp: Ngoài công tác giảng dạy, chị Thoa còn kiêm nhiệm các công việc khác như: là Bí thư Đoàn trường, Phó

Chủ tịch công đoàn, Trưởng ban nữ công nên nhiều khi phải đi làm về muộn. Bản thân chị Thoa tận tụy với công việc, có tư cách tốt, có lối sống lành mạnh, không có điều tiếng, không có quan hệ mờ ám. Chị Phạm Thị Đào bạn của chị Thoa đồng thời là Chủ tịch công đoàn nhà trường cũng đã trực tiếp gặp anh Chín phân tích, động viên để vợ chồng khắc phục, trong lúc nói chuyện anh Chín có tiếp thu và có những lời nói rất yêu thương vợ con nhưng sau đó chị Thoa cho biết anh Chín không có thay đổi gì. Tình trạng vợ chồng mâu thuẫn kéo dài cho đến nay làm ảnh hưởng đến công tác của chị Thoa.

HĐXX xét thấy: Qua kết quả xác minh thực tế xác định tình trạng hôn nhân chị Thoa và anh Chín thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Tại phiên tòa hôm nay hai bên cũng đều thừa nhận tình trạng cuộc sống vợ chồng trầm trọng, chị Thoa xác định không thể chịu đựng chung sống tiếp được nữa. Anh Chín mong muốn đoàn tụ nhưng đặt ra yêu cầu là chị Thoa cũng phải thay đổi. Nhưng phía chị Thoa cũng đã nêu rõ vấn đề không khắc phục được nữa vì rất nhiều lần anh Chín hứa hẹn xin tha thứ nhưng đến nay vẫn không thay đổi, tình cảm vợ chồng không có khả năng hàn gắn được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị Thoa là có cơ sở, HĐXX căn cứ điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận xử cho chị Thoa được ly hôn anh Chín.

Về con chung: Có 02 con chung Bùi Phương Trang sinh năm 2006; Bùi Khánh Linh sinh năm 2010. Trường hợp ly hôn, anh Chín nhất trí để chị Thoa trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung. Anh Chín tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ/tháng/hai con nên HĐXX cũng cần chấp nhận.

Về tài sản chung, về công nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về án phí: Căn cứ pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009, chị Nguyễn Thị Thoa phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm, anh Bùi Văn Chín phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân & gia đình năm 2014; Pháp lệnh án phí lệ phí Tòa án năm 2009;

QUYẾT ĐỊNH:

1- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thoa đối với anh Bùi Văn Chín: Xử cho chị Nguyễn Thị Thoa được ly hôn anh Bùi Văn Chín

2 - Công nhận sự thỏa thuận về con chung: Giao 02 con chung Bùi Phương Trang sinh năm 2006; Bùi Khánh Linh sinh năm 2010 cho chị Thoa trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung. Anh Chín tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ/tháng/hai con đến khi các con trưởng thành kể từ ngày 30/6/2016. Anh Chín có quyền thăm nom chăm sóc con chung.

2- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thoa tự nguyện nộp 200.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, đã nộp tại biên lai thu tiền số 04565 ngày 17/7/2015 của THADS Thành phố Hoà Bình nay được khấu trừ. Anh Bùi Văn Chín phải nộp 200.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
NAM
THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH
TỈNH HOÀ BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 08/2016/HNGĐ
Ngày 25/5/2016
(V/v Xin ly hôn)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Mông Thị Dung
- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Nga
Ông Lê Huy Tập
- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Thị Thảo
- Đại diện Viện kiểm sát Thành phố Hòa Bình tham gia phiên tòa:

Bà Đặng Thị Phương Thảo- KSV

Ngày 25 tháng 5 năm 2016, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hòa Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 37/2016/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 02 năm 2016 về việc Ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2016/QĐST ngày 12 tháng 4 năm 2016 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Hải. Sinh năm 1989

HKTT: Số nhà 10, ngõ 53, tổ 22, phường Hữu Nghị, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

- Bị đơn: Anh Dương Xuân Huy. Sinh năm 1986

HKTT: Số nhà 10, ngõ 53, Tổ 22, phường Hữu Nghị, Thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

Các đương sự đều có mặt

NHẬN THẤY

Theo đơn ly hôn thụ lý ngày 26 tháng 02 năm 2016 và trong bản tự khai, nguyên đơn chị Đỗ Thị Hải trình bày: chị và anh Dương Xuân Huy kết hôn năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hữu Nghị, Thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, đến giữa năm 2013, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh Huy thường xuyên tụ tập bạn bè uống rượu, không có trách nhiệm với gia đình. Từ đó đến nay mâu thuẫn vợ chồng không giải quyết được mà ngày càng trầm trọng hơn. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 9/2015, chị Hải đem con về quê ở Quốc Oai - Hà Nội, còn anh Huy ở cùng với mẹ và anh chị tại tổ 22, phường Hữu Nghị, Thành phố Hòa Bình. Chị Hải xác định không tiếp tục chung sống với anh Huy được nữa, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Phía bị đơn anh Dương Xuân Huy không đồng ý ly hôn, anh thừa nhận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn trầm trọng đến nay vẫn chưa giải quyết được, anh xác định vẫn yêu thương vợ con và mong muốn đoàn tụ gia đình.

Về con chung: Có 01 con chung Dương Ánh Nguyệt sinh năm 2013. Cả hai bên đều có nguyện vọng nuôi con chung. Chị Hải yêu cầu anh Huy cấp dưỡng nuôi con chung, anh Huy không yêu cầu chị Hải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có

Tại phiên hòa giải ngày 16/3/2016, chị Hải kiên quyết xin ly hôn, anh Huy không đồng ý ly hôn, về con chung hai bên không thỏa thuận được, anh Huy nêu ý kiến: Trường hợp phải ly hôn sẽ nhất trí để chị Hải nuôi con và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng đến khi con trưởng thành.

Tại phiên hòa giải ngày 22/03/2016, anh Huy đưa ra quan điểm đồng ý ly hôn với điều kiện chị Hải cho anh nuôi con. Chị Hải không nhất trí với ý kiến của anh Huy, giữ nguyên quan điểm xin ly hôn và nhận nuôi con chung.

Do vụ án không hoà giải được nên Tòa án phải đưa vụ án ra xét xử là cần thiết.

Tại phiên tòa hôm nay, trong quá trình xét hỏi chị Hải vẫn giữ quan điểm ly hôn và yêu cầu nuôi con chung, anh Huy nhất trí ly hôn và chấp nhận cho chị Hải nuôi con và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng;

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về thủ tục tố tụng:* Chị Đỗ Thị Hải và anh Dương Xuân Huy có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hữu Nghị, Thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Xác định vụ án xin ly hôn của chị Hải thuộc trường hợp giải quyết theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014

Chị Hải làm đơn theo đúng hình thức và nội dung đơn khởi kiện quy định tại điều 164 BLTTDS.

- Tòa án đã ra quyết định thu thập chứng cứ theo đúng quy định của pháp luật.

Ngày 27/4/2016, Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, anh Dương Xuân Huy không đến phiên tòa không có lý do nên Tòa án ra quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của pháp luật.

- *Về nội dung:*

Về quan hệ hôn nhân: chị Hải, anh Huy kết hôn năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hữu Nghị, Thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, cả hai bên đều xác định vợ phát sinh mâu thuẫn đến nay chưa giải quyết được, anh chị đã có thời gian sống ly thân từ tháng 09/2015. Chị Hải không thể tiếp tục chung sống với anh Huy đề nghị xin ly hôn, anh Huy thừa nhận tình trạng vợ chồng đã trầm trọng, anh Đã về quê đón vợ con nhưng chị Hải không quay về, anh không ly hôn vì nghĩ đến con và mong muốn đoàn tụ gia đình. Tòa án đã hoà giải nhiều lần nhưng chị Hải vẫn kiên quyết xin ly hôn. Tòa án đã tiến hành xác minh về tình trạng hôn nhân của anh Huy, chị Hải tại địa phương và gia đình, ông Tổ trưởng tổ dân phố cho biết thời gian khoảng 02 năm gần đây, chị Hải đem con về quê ngoại, còn gia đình anh Huy và bản thân anh Huy không có ý kiến gì nên chính quyền địa phương không can thiệp. Bà Nguyễn Thị Thơ mẹ anh Huy cho biết anh Huy đang sống cùng nhà với mẹ và vợ chồng anh trai, bà làm ruộng, không có lương. Anh Huy đi làm ở công ty Ban đại lương

được khoảng 2-3 triệu/tháng nhưng không bao giờ đóng góp chi phí sinh hoạt trong gia đình, anh Huy cũng thường xuyên tụ tập bạn bè uống rượu.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Hải anh Huy thỏa thuận thống nhất ly hôn. HĐXX xét thấy tình cảm vợ chồng anh chị không thể hàn gắn được, việc thuận tình ly hôn giữa chị Hải và anh Huy hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên HĐXX cần chấp nhận.

Về con chung: Có 01 con chung Dương Ánh Nguyệt sinh năm 2013. Anh Huy, chị Hải thỏa thuận để cho chị Hải trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh Huy tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng đến khi con trưởng thành nên HĐXX cũng cần chấp nhận.

Về tài sản chung, về công nợ chung: Không có

Về án phí: Căn cứ pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009, chị Hải phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân & gia đình năm 2014; Pháp lệnh án phí lệ phí Tòa án năm 2009;

QUYẾT ĐỊNH:

1- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị Hải và anh Dương Xuân Huy

- Công nhận sự thỏa thuận về con chung: Giao cháu Dương Ánh Nguyệt sinh ngày 26/01/2013 cho chị Đỗ Thị Hải trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Huy tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đ/tháng (*một triệu đồng*) đến khi con trưởng thành kể từ ngày 25/5/2016. Anh Huy có quyền thăm nom, chăm sóc con chung.

2- Về án phí: Chị Đỗ Thị Hải tự nguyện nộp 200.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 200.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con, đã nộp tại biên lai thu tiền số 0001504 ngày 26/02/2016 của THADS Thành phố Hoà Bình nay được khấu trừ và còn phải nộp thêm 200.000đ.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
NAM
THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH
TỈNH HOÀ BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 09/2016/HNGĐ
Ngày 25/5/2016
(V/v Xin ly hôn)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Mông Thị Dung
- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Nga
Ông Lê Huy Tập
- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Thị Thảo
- Đại diện Viện kiểm sát Thành phố Hòa Bình tham gia phiên tòa:

Ông Khuất Duy Xuân Quý. KSV

Ngày 25 tháng 5 năm 2016, tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Hoà Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 29/2016/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 01 năm 2016 về việc Ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2016/QĐST ngày 12 tháng 4 năm 2016 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Trần Văn Thắng. Sinh năm 1966

HKTT: tổ 29, phường Phương Lâm, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Bình. Sinh năm 1969

HKTT: Tổ 29, phường Phương lâm, Thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình

Các đương sự đều có mặt

NHẬN THẤY

Theo đơn ly hôn thụ lý ngày 27 tháng 01 năm 2016 và trong bản tự khai, nguyên đơn anh Trần Văn Thắng trình bày: anh và chị Nguyễn Thị Bình kết hôn năm 1990, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Phương Lâm, Thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do chị Bình ghen tuông thái quá khiến cho cuộc sống gia đình trầm trọng, từ khi chung sống cho đến nay chị Bình nhiều lần đánh ghen bạn anh Thắng trong đó có một lần dùng dao làm mù mắt bạn anh Thắng bị công an bắt tạm giam và xử lý theo pháp luật. Sau đó chị Bình xin lỗi và anh Thắng đã bỏ qua tạo điều kiện cho chị Bình sửa chữa, gần đây chị Bình vẫn không thay đổi tiếp tục rình dập theo dõi bạn bè của anh. Anh Thắng không thể ở cùng nhà với chị Bình và xác định không tiếp tục cuộc sống vợ chồng được nữa, đề nghị Toà án giải quyết cho anh Đ ly hôn.

Phía bị đơn chị Nguyễn Thị Bình thừa nhận có xảy ra những việc xô xát với bạn anh Thắng nhưng cũng vì chị quá yêu chồng nên mới xử sự như vậy, trong quá trình chung sống anh Thắng có quan hệ với người phụ nữ khác, chị có lời nói dọa nạt chứ không đánh ghen, việc đâm mù mắt bạn anh Thắng là có nhưng đã xảy ra từ nhiều năm trước. Nay chị đã rút kinh nghiệm không cư xử như thế nữa. Chị xác định vì các con và tình cảm vợ chồng vẫn còn nên không muốn ly hôn.

Về con chung: Có 03 con chung

Trần Mạnh Cường sinh năm 1990, đã trưởng thành hai bên xác định không đề cập trách nhiệm nuôi dưỡng; đối với hai con còn lại là: Trần Mạnh Tiến, sinh năm 1994, bị tai nạn không có khả năng lao động hiện tại đang hưởng chế độ trợ cấp ưu đãi số tiền 270.000đ/tháng của Phòng Lao động thương binh xã hội Thành phố Hòa Bình và Trần Mạnh Lộc, sinh năm 2004. Anh Thắng có nguyện vọng mỗi người nuôi một con, chị Bình có nguyện vọng nuôi cả hai con và yêu cầu anh Thắng cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình hòa giải, Tòa án đã tạo điều kiện cho anh chị thời gian về khắc phục tình cảm vợ chồng

Tại phiên hòa giải ngày 14/4/2016, về quan hệ hôn nhân: anh Thắng kiên quyết xin ly hôn, chị Bình không đồng ý ly hôn. Anh Thắng có ý kiến : Hiện nay tôi đang có 02 khoản thu nhập là làm bảo vệ ở thư viện tỉnh Hòa bình lương 1.150.000đ/tháng, bảo vệ tổ dân phố lương 600.000đ/tháng. Nay tôi chưa có chỗ ở phải đi ở nhờ nhà người khác. Sau khi ly hôn xong tôi sẽ về căn nhà cấp 4 ở, còn nhà to để cho cô Bình sử dụng, vì vậy tôi yêu cầu mỗi người sẽ nuôi một con. Về con chung: chị Bình, anh Thắng thống nhất thỏa thuận anh Thắng nhận nuôi dưỡng cháu Lộc sinh năm 2004, chị Bình nhận nuôi cháu Tiến sinh năm 1994.

Do vụ án không hoà giải được nên Toà án phải đưa vụ án ra xét xử là cần thiết.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Thắng, chị Bình vẫn giữ nguyên ý kiến của mình về quan hệ hôn nhân, về con chung;

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng: Anh Trần Văn Thắng và chị Nguyễn Thị Bình có đăng ký kết hôn tại UBND phường Phương Lâm, Thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Xác định vụ án xin ly hôn của anh Thắng thuộc trường hợp giải quyết theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014

Anh Thắng làm đơn theo đúng hình thức và nội dung đơn khởi kiện quy định tại điều 164 BLTTDS.

- Tòa án đã ra quyết định thu thập chứng cứ lấy lời khai theo đúng quy định của pháp luật.

- Ngày 27/4/2016, Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, chị Bình có đơn xin hoãn phiên tòa vì lý do sức khỏe, Tòa án ra quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại điều 199 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: anh Thắng, chị Bình kết hôn năm 1990, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Phương Lâm, Thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình, là hôn nhân hợp pháp. Nay anh Thắng đưa ra lý do xin ly hôn vì chị Bình ghen tuông thái quá. Anh Thắng xác định không thể chịu đựng được tính ghen tuông của chị Bình vì đã làm ảnh hưởng đến các mối quan hệ đối với bạn bè và ngoài xã hội. Ngày 12/4/2016, anh Thắng đã có đơn nêu cụ thể về việc chị Bình có đến rình rập

nhà bạn anh Thắng để chứng minh chị Bình không sửa đổi. Phía chị Bình thừa nhận quá trình chung sống chị có ghen tuông nhưng lỗi cũng là ở các mối quan hệ của anh Thắng không đơn thuần chỉ là bạn bè mà sự thật là có quan hệ nam nữ, đồng thời xuất phát từ tình cảm phía chị là quá yêu chồng nên chị đã có vài lần xô xát với bạn gái anh Thắng như vậy. Theo chị Bình tại thời điểm anh Thắng làm đơn ly hôn, anh Thắng đang có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, nhưng để rút kinh nghiệm tự bản thân chị cũng đã kiềm chế không xử sự như các lần trước nữa. Tại phiên hòa giải chị Bình đã xác định chỉ vì anh Thắng có người phụ nữ khác nên phía anh Thắng không còn tình cảm vợ chồng nhưng bản thân chị vẫn yêu thương anh Thắng và chị đề nghị HĐXX cho thêm thời gian để chị cải thiện tình cảm vợ chồng.

HĐXX xét thấy qua xem xét chứng cứ phía anh Thắng xuất trình là xác nhận của chị Thu Trang nhưng nội dung chỉ nêu có người đến hỏi vài câu không liên quan gì đến chị Bình và anh Thắng. Sau khi xem xét 03 lá đơn của con chung anh chị là Trần Mạnh Cường sinh năm 1990, Trần Mạnh Tiến sinh năm 1994, Trần Mạnh Lộc sinh năm 2004 đề nghị Tòa án khuyên giải bố mẹ quay về đoàn tụ gia đình. Đồng thời kết quả điều tra xác minh về tình trạng hôn nhân của anh Thắng chị Bình tại địa phương, Tổ trưởng tổ dân phố cho biết: Cuộc sống vợ chồng anh chị bình thường, chỉ khi anh Thắng làm đơn ly hôn chính quyền địa phương mới biết có mâu thuẫn. Căn cứ vào hoàn cảnh thực tế của tình trạng hôn nhân anh chị, xét nguyện vọng của chị Bình là chính đáng, HĐXX cũng cần tạo điều kiện cho anh Thắng, chị Bình có thời gian khắc phục tình cảm vợ chồng nuôi dạy các con, cần căn cứ Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, bác yêu cầu xin ly hôn của anh Trần Văn Thắng đối với chị Nguyễn Thị Bình.

Về án phí: Căn cứ pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009, anh Thắng phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ Luật Hôn nhân & gia đình năm 2014; Pháp lệnh án phí lệ phí Tòa án năm 2009;

QUYẾT ĐỊNH:

1- Bác yêu cầu khởi kiện của anh Trần Văn Thắng về việc xin ly hôn đối với chị Nguyễn Thị Bình:

2- Về án phí: Anh Trần Văn Thắng phải nộp 200.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số 0001494 ngày 27/01/2016 của THADS Thành phố Hoà Bình nay được khấu trừ.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
NAM
THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH
TỈNH HOÀ BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 04/2016/HNGĐ
Ngày 30/3/2016
(V/v Xin ly hôn)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Mông Thị Dung
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Dũng
Bà Nguyễn Thị Mến
- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Thị Thảo
- Đại diện Viện kiểm sát Thành phố Hòa Bình tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thu Bích - KSV

Ngày 30 tháng 3 năm 2016, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hòa Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 242/2015/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 10 năm 2015 về việc Ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2016/QĐST ngày 21 tháng 3 năm 2016 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Hương Giang. Sinh năm 1984

HKTT: tổ 06, khối 3, phường Tân Hòa, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

- Bị đơn: Anh Dương Quốc Toàn. Tên gọi khác Dương Ngọc Toàn. Sinh năm 1973

HKTT: Số nhà 43, Ngõ 154, Xóm 09, xã Sủ Ngòi, TP Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình

Các đương sự đều có mặt

NHẬN THẤY

Theo đơn ly hôn thụ lý ngày 22 tháng 10 năm 2015 và trong bản tự khai, nguyên đơn Bùi Thị Hương Giang trình bày: chị và anh Dương Quốc Toàn kết hôn năm 2006, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Tân Hòa, Thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn cãi nhau, đánh nhau vì kinh tế gia đình khó khăn do anh Toàn nợ nần nhiều, vợ chồng không có tiếng nói chung trong gia đình. Anh chị đã sống ly thân từ ngày 20/10/2015 cho đến nay. Chị Giang xác định không tiếp tục chung sống với anh Toàn được nữa, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Phía bị đơn anh Dương Quốc Toàn đồng ý ly hôn với chị Giang với lý do trong thời gian vợ chồng chung sống không vui vẻ, hạnh phúc và không có tương lai.

Về con chung: Có 02 con chung Dương Ngọc Thành sinh năm 2006; Dương Ngọc Bảo Long sinh năm 2012. Chị Giang đề nghị Tòa án giải quyết cho anh Toàn nuôi cháu Dương Ngọc Thành còn chị được nhận nuôi cháu Dương Ngọc Bảo Long. Anh Toàn không đồng ý với nguyện vọng của chị Giang và yêu cầu được nhận nuôi cả hai con. Anh Toàn đưa ra lý do không cho chị Giang nuôi con

vì chị Giang sống bừa bãi, dạy các con chống đối lại bố, âm mưu chia rẽ tình cảm bố con, anh muốn tự mình nuôi dạy các con khôn lớn, trưởng thành làm người có ích cho xã hội, anh không yêu cầu chị Giang cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên hòa giải ngày 23/12/2015, chị Giang, anh Toàn thuận tình ly hôn và giữ nguyên yêu cầu về con chung, về tài sản chung hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Toàn có kê khai các khoản nợ chung và yêu cầu chị Giang phải có trách nhiệm trả nợ. Ngày 23/12/2015 Tòa án đã ra thông báo số 197/2015/TB-TA yêu cầu anh Toàn cung cấp chứng cứ về nợ chung. Ngày 18/01/2016, anh Toàn có đơn đề nghị Tòa án tách nợ chung vợ chồng ra giải quyết ở một vụ án khác.

Tại phiên hòa giải ngày 23/03/2016, hai bên vẫn giữ nguyên quan điểm về quan hệ hôn nhân, về con chung, tài sản chung. Đối với công nợ chung: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo đơn yêu cầu của anh Dương Quốc Toàn, Tòa án đã tiến hành điều tra xác minh thu nhập của chị Giang tại nơi làm việc của chị Giang là nhà phân phối Hùng Thịnh tại phường Chăm Mát, Thành phố Hòa bình.

Do vụ án không hoà giải được nên Tòa án phải đưa vụ án ra xét xử là cần thiết.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Giang, anh Toàn vẫn giữ nguyên ý kiến của mình về quan hệ hôn nhân, về con chung, về tài sản chung, về nợ chung;

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về thủ tục tố tụng:* Chị Bùi Thị Hương Giang và anh Dương Quốc Toàn có đăng ký kết hôn tại UBND phường Tân Hòa, Thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Xác định vụ án xin ly hôn của chị Giang thuộc trường hợp giải quyết theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014

Chị Giang làm đơn theo đúng hình thức và nội dung đơn khởi kiện quy định tại điều 164 BLTTDS.

- Tòa án đã ra quyết định gia hạn thời hạn xét xử, quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ theo đúng quy định của pháp luật.

- *Về nội dung:*

Về quan hệ hôn nhân: chị Giang, anh Toàn kết hôn năm 2006, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Tân Hòa, Thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, cả hai bên đều xác định vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, anh chị đã có thời gian sống ly thân từ tháng 10/2015 cho đến nay. Gia đình hai bên đã tiến hành hoà giải, Tòa án đã tiến hành hoà giải nhiều lần nhưng hai bên đều xác định ly hôn. HĐXX xét thấy tình cảm vợ chồng anh chị không thể hàn gắn được, việc thuận tình ly hôn giữa chị Giang và anh Toàn hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên HĐXX cần chấp nhận.

Về con chung: Có 02 con chung Dương Ngọc Thành sinh năm 2006; Dương Ngọc Bảo Long sinh năm 2012.

Chị Giang đề nghị Tòa án giải quyết cho anh Toàn nuôi cháu Dương Ngọc Thành còn chị nuôi cháu Dương Ngọc Bảo Long

Anh Toàn yêu cầu được nhận nuôi cả hai con với lý do chị Giang sống bừa bãi, cụ thể chị Giang đưa con ra khỏi nhà mà không được phép của anh Toàn,

thích đưa con đi đâu thì đi, không nấu nướng cho con ăn tại nhà, chi tiêu không không trung thực, theo anh Toàn thì tất cả những việc làm của chị Giang đều có âm mưu chia rẽ tình cảm bố con anh, đồng thời công việc làm của chị Giang không ổn định, hoàn cảnh gia đình phức tạp. Do đó chị Giang không đủ tư cách nuôi con, không có khả năng nuôi con. Anh muốn tự mình nuôi dạy các con khôn lớn, trưởng thành làm người có ích cho xã hội, nếu được nuôi hai con anh sẽ tôn trọng tình cảm giữa các con với chị Giang, không yêu cầu chị Giang cấp dưỡng nuôi con.

HĐXX xét thấy: trong thời gian anh chị sống ly thân mặc dù biết rõ điều kiện hoàn cảnh chị Giang rất khó khăn nhưng anh Toàn không đóng góp tiền hoặc vật chất gì khác để nuôi con nhưng chị Giang vẫn chăm sóc, nuôi dạy các con tốt. Tòa án đã tiến hành điều tra xác minh tại nhà phân phối Hùng Thịnh là nơi làm việc của chị Giang. Căn cứ bảng lương tháng 01/2016, lương và thưởng của chị Giang sau khi đã trừ đi bảo hiểm là 7.677.000đ đảm bảo cho việc nuôi con. Lý do anh Toàn không cho chị Giang được nuôi con chung chỉ là do anh chị bất đồng quan điểm về lối sống, không thống nhất được phương pháp nuôi dạy con. Vì vậy, HĐXX căn cứ vào khả năng thực tế của mỗi bên và để đảm bảo cho cuộc sống của các cháu được nuôi dạy và chăm sóc tốt cần thiết giao mỗi người nuôi một con và cũng để phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với nguyện vọng của cháu Dương Ngọc Thành cụ thể: giao cháu Dương Ngọc Thành cho anh Toàn nuôi dưỡng, giao cháu Dương Ngọc Bảo Long sinh năm 2012 cho chị Giang trực tiếp nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung hai bên không yêu cầu nên HĐXX không đề cập xem xét. Hai bên có quyền thăm nom, chăm sóc con chung.

Về tài sản chung, về công nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Riêng đối với khoản nợ chung ngân hàng, tại Ngân hàng Nông nghiệp và PTTN chi nhánh Sông Đà, Tòa án đã tiến hành xác minh xác định khoản nợ đã thanh toán xong từ ngày 25/11/2015. Đối với các khoản nợ khác do đương sự yêu cầu tách ra giải quyết ở vụ án khác nên HĐXX không đề cập.

Về án phí: Căn cứ pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009, chị Giang phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điều 55, 58, 71, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân & gia đình năm 2014; Pháp lệnh án phí lệ phí Tòa án năm 2009;

QUYẾT ĐỊNH:

1- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị Hương Giang và anh Dương Quốc Toàn

2- Về con chung: Có 02 con chung Dương Ngọc Thành sinh năm 2006; Dương Ngọc Bảo Long sinh năm 2012.

Giao cháu Dương Ngọc Thành cho anh Dương Quốc Toàn trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Dương Ngọc Bảo Long cho chị Giang trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Hai bên có quyền thăm nom, chăm sóc con chung.

3- Về án phí: Chị Bùi Thị Hương Giang phải nộp 200.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, đã nộp tại biên lai thu tiền số 04685 ngày 22/10/2015 của THADS Thành phố Hoà Bình nay được khấu trừ.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
NAM
THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH
TỈNH HOÀ BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 30/2015/HNGĐ
Ngày 23/9/ 2015
(V/v Xin ly hôn)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Mông Thị Dung
- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Nga, ông Lê Huy Tập
- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Thị Thảo
- Đại diện Viện kiểm sát Thành phố Hòa Bình tham gia phiên tòa:

Bà Đặng Thị Phương Thảo - KSV

Ngày 23 tháng 9 năm 2015, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hoà Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 103 /2015/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 5 năm 2015 về việc Ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2015/QĐST ngày 07 tháng 8 năm 2015 giữa:

*Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu. Sinh năm 1972

*Bị đơn: Anh Lại Phú Hữu. Sinh năm 1974

Đều trú tại: Số nhà 06, Tổ 09, phường Tân thịnh , Thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình

Các đương sự đều có mặt

NHẬN THẤY

Theo đơn ly hôn thụ lý ngày 27 tháng 5 năm 2015 và trong bản tự khai ngày 17/6/2015, nguyên đơn Nguyễn Thị Thu trình bày: chị và anh Lại Phú Hữu kết hôn năm 1997, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Khương Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại tổ 09, phường Tân thịnh, Thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình. Năm 2008, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, anh Hữu thường xuyên uống rượu, chửi bới, đánh đập vợ con nhiều lần và thường xuyên ra Trạm y tế phường Tân Thịnh, Thành phố Hoà Bình nơi chị Thu công tác quấy nhiễu, yêu cầu chị Thu về nhà không có lý do. Ngày 20/5/2015, vợ chồng xô xát, anh Hữu đánh chị Thu và con nên chị Thu đã phải ra cơ quan ở nhờ cho đến nay. Chị Thu xác định không tiếp tục chung sống với anh Hữu được nữa, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Phía bị đơn anh Lại Phú Hữu không nhất trí ly hôn, anh Hữu cho rằng lời khai của lời khai của chị Thu là không đúng và mong muốn đoàn tụ gia đình.

Qua hoà giải nhiều lần, chị Thu vẫn kiên quyết xin ly hôn, anh Hữu không đồng ý ly hôn. Về con chung: Có 01 con trai chung Lại Phú Minh Thành sinh năm 2003. Cả hai bên đều có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu phía bên kia cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do vụ án không hoà giải được nên Toà án phải đưa vụ án ra xét xử là cần thiết.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Thu, anh Hữu vẫn giữ nguyên ý kiến của mình về quan hệ hôn nhân, về con chung;

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

** Về thủ tục tố tụng:* Chị Nguyễn Thị Thu và anh Lại Phú Hữu có đăng ký kết hôn tại UBND phường Khương Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội là hôn nhân hợp pháp. Xác định vụ án xin ly hôn của chị Thu thuộc trường hợp giải quyết theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014

Chị Thu làm đơn theo đúng hình thức và nội dung đơn khởi kiện quy định tại điều 164 BLTTDS.

- Tòa án đã tiến hành mở phiên hòa giải giữa hai bên đương sự theo quy định tại các điều 180, 183, 184, 185 BLTTDS

- Ngày 24/8/2015, Tòa án mở phiên tòa xét xử, anh Lại Phú Hữu xin hoãn phiên tòa với lý do sức khỏe không đảm bảo nên HĐXX đã ra quyết định hoãn phiên tòa lần 1 theo đúng quy định của pháp luật.

** Về nội dung:*

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Thu: Nguyên nhân ly hôn chị Thu đưa ra: vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh Hữu thường xuyên uống rượu, chửi mắng, đánh đập vợ con, gây ảnh hưởng đến công tác của chị Thu tại Trạm y tế phường Tân Thịnh, TPPHB. Ngày 20/5/2015, anh Hữu đánh hai mẹ con nên chị Thu đã ra ngoài ở cho đến nay. Chị Thu kiên quyết xin ly hôn anh Hữu.

Phía anh Hữu không thừa nhận những lời chị Thu trình bày, anh Hữu cho rằng anh có tất cả chị Thu 01 cái, giữa hai vợ chồng không có mâu thuẫn xô xát gì. Anh mong muốn đoàn tụ gia đình và hứa sẽ không tái phạm những việc đã làm với vợ con nữa.

Toà án đã tiến hành xác minh để làm rõ nguyên nhân chị Thu xin ly hôn anh Hữu: UBND phường Tân Thịnh, TP HB và Trạm y tế phường Tân Thịnh là đơn vị chị Thu công tác cho biết: Tình trạng hôn nhân chị Thu, anh Hữu mâu thuẫn xảy ra cũng đã lâu, giữa hai vợ chồng thường xuyên xô xát, cãi vã nhau, anh Hữu thường xuyên tìm có chửi mắng con, tìm có đánh chị Thu thâm tím mặt mày và trong giờ làm việc liên tục ra cơ quan yêu cầu chị Thu về nhà hoặc nhốt chị Thu ở nhà không cho đi làm, gây ảnh hưởng đến công việc của chị Thu. Khối UBND phường Tân Thịnh, trong đó có trạm y tế tổ chức hội nghị, liên hoan, tổ chức các phong trào anh Hữu đều không cho chị Thu tham dự, nếu có mặt chị Thu thì anh Hữu tìm cách đến gây sự và có lời nói xúc phạm đến lãnh đạo đơn vị. Tình trạng này xảy ra nhiều năm đến mức chị Thu không chịu đựng được nữa mới ra cơ quan ở riêng.

HĐXX xét thấy: Đã có đủ căn cứ xác định tình trạng hôn nhân giữa chị Thu và anh Hữu ở mức độ trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Thu là có cơ sở, căn cứ điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận xử cho chị Thu được ly hôn anh Hữu.

Về con chung: Có 01 con trai chung Lại Phú Minh Thành sinh năm 2003. Cả hai bên đều có nguyện vọng được nuôi con chung và chị Thu không yêu cầu anh

Hữu cấp dưỡng nuôi con; anh Hữu có yêu cầu chị Thu cấp dưỡng nuôi con. Xét hiện tại bản thân anh Hữu công việc, thu nhập chưa ổn định còn thay đổi chỗ làm nhiều lần. Trong gia đình, anh Hữu thường xuyên đánh đập chửi mắng vợ con. Vì vậy để đảm bảo cho việc học tập và ổn định của cháu Thành, HĐXX cần thiết giao con chung cho chị Thu nuôi dưỡng, giáo dục cũng là phù hợp với nguyện vọng của cháu Thành. Chị Thu không yêu cầu anh Hữu cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không đề cập xem xét.

Về tài sản chung, về công nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về án phí: Căn cứ pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009, chị Thu phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân & gia đình năm 2014; Pháp lệnh án phí lệ phí Tòa án năm 2009;

QUYẾT ĐỊNH:

1- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu đối với anh Lại Phú Hữu: Xử cho chị Nguyễn Thị Thu được ly hôn anh Lại Phú Hữu

2- Về con chung: có 01 con trai chung Lại Phú Minh Thành sinh năm 2003.

Xử: Giao cháu Lại Phú Minh Thành cho chị Thu trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Thu không yêu cầu anh Hữu cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Hữu có quyền thăm nom, chăm sóc con chung.

3- Về án phí: Chị Thu phải nộp 200.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, đã nộp tại biên lai thu tiền số 04491 ngày 27/5/2015 của THADS Thành phố Hoà Bình nay được khấu trừ.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
NAM
THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH
TỈNH HOÀ BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----***-----

Bản án số: 15/2015/HNGĐ
Ngày 23/6/2015
(V/v chia tài sản chung sau ly hôn)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán chủ tọa phiên toà:** Bà **Mông Thị Dung**
- **Các Hội thẩm nhân dân:** Ông **Nguyễn Văn Dũng**
Bà **Phạm Thị Nga**
- **Thư ký ghi biên bản phiên toà:** Bà **Bùi Thị Thảo**
- **Đại diện VKSND Thành phố Hoà Bình tham gia phiên toà:**

Ông **Nguyễn Tuấn Anh** - KSV

Ngày 23 tháng 6 năm 2015, tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Hoà Bình mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 233/2014/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 10 năm 2014 về việc Kiện chia tài sản chung sau ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2015/QĐST ngày 15 tháng 6 năm 2015 giữa:

***Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị Phụng**

HKTT: Tổ 05, phường Tân Thịnh, Thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

Tạm trú: Số nhà 24, Ngõ 09, đường Tuệ Tĩnh, Tổ 08, Phường Tân Hoà, Thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình

***Bị đơn:** Anh **Phạm Mạnh Tân**

HKTT: Tổ 05, phường Tân thịnh, Thành phố Hòa bình, tỉnh Hòa Bình

Tạm trú: Số nhà 24, Ngõ 09, đường Tuệ Tĩnh, Tổ 08, Phường Đồng Tiến, Thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình

Các đương sự đều có mặt

NHẬN THẤY

Theo đơn khởi kiện thụ lý ngày 15 tháng 10 năm 2014 và trong bản tự khai ngày 11/11/2014, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Phụng trình bày: chị và anh Phạm Mạnh Tân đã ly hôn vào tháng 10/2013. Tại quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 143/2013 của TAND Thành phố Hòa Bình: chị Phụng, anh Tân thuận tình ly hôn, về con chung: chị Phụng nuôi cháu Phạm Thu Hằng sinh năm 2003, anh Tân nuôi cháu Phạm Đức Thịnh sinh năm 1999; về tài sản chung anh chị tự lập biên bản thỏa thuận chia tài sản ngày 22/10/2013, không đề nghị Toà án giải quyết. Sau đó, anh Tân không thực hiện theo thỏa thuận nên chị Phụng làm đơn khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung là căn nhà số 24 trên diện tích đất 53,6m2 tại Tổ 08, phường Tân Hoà, Thành phố Hoà Bình, tỉnh Hòa Bình.

Phía bị đơn anh Phạm Mạnh Tân không nhất trí với yêu cầu của chị Phụng, cho rằng căn nhà đang tranh chấp là tài sản của riêng anh với lý do: căn nhà số 24 có

nguồn gốc mua bằng tiền bán căn nhà số 06, Dãy D2, tiểu khu 11 phường Tân thịnh, TP Hòa bình, tỉnh Hòa Bình. Căn nhà này anh Tân được Tổng công ty Công trình Thủy điện Sông Đà cấp riêng. Khi mua nhà mới, vợ chồng có thêm 15.000.000đ để mua nhà, sửa chữa nhà 20.000.000đ, tổng hai khoản là 35.000.000đ. Anh Tân chỉ đồng ý chia tài sản tương ứng với số tiền trên, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại các phiên hoà giải ngày 15/01/2015 và ngày 18/3/2015, chị Phụng, anh Tân không thoả thuận được về việc giải quyết vụ án. Chị Phụng giữ nguyên yêu cầu chia tài sản chung, đề nghị định giá tài sản căn nhà. Anh Tân xác định căn nhà là tài sản riêng của anh, không yêu cầu định giá.

Ngày 15/4/2015, theo đơn yêu cầu của chị Phụng, Tòa án tiến hành lập Hội đồng định giá tài sản đối với căn nhà trên. Sau khi kiểm tra, đo đạc, xem xét, Hội đồng định giá tài sản kết luận: tại thời điểm định giá, căn nhà số 24, ngõ 09, đường Tuệ Tĩnh, Tổ 08, phường Tân Hòa, Thành phố Hòa Bình gắn liền với diện tích đất 53,6m² có giá trị là 370.000.000đ (*ba trăm bảy mươi triệu đồng chẵn*). Chị Phụng nhất trí với kết luận định giá, anh Tân xác định nhà đất là tài sản riêng, không có ý kiến gì về giá trị căn nhà.

Do hai bên đương sự không thoả thuận được về việc giải quyết vụ án nên TAND Thành phố Hoà Bình phải đưa vụ án ra xét xử là cần thiết.

Tại phiên toà hôm nay, chị Phụng, anh Tân vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình về tài sản tranh chấp.

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

** Về thủ tục tố tụng:*

- Chị Nguyễn Thị Phụng khởi kiện yêu cầu Tòa án chia tài sản chung vợ chồng sau ly hôn, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định của Luật Hôn nhân gia đình

- Chị Phụng làm đơn khởi kiện theo đúng quy định tại điều 164 BLTTDS

- Toà án đã tiến hành thông báo thụ lý và triệu tập các đương sự đến trụ sở Toà án giải quyết vụ án hòa giải, xét xử theo quy định tại các điều 174, 183, 184, 185, 186, 199 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Toà án ra quyết định xem xét thẩm định tại chỗ; quyết định định giá tài sản; quyết định kéo dài thời hạn chuẩn bị xét xử; quyết định tạm đình chỉ để chờ kết quả cung cấp chứng cứ của Sở Tài chính tỉnh Hòa Bình theo đúng quy định của pháp luật.

** Về nội dung tranh chấp:*

Chị Nguyễn Thị Phụng yêu cầu Tòa án chia tài sản chung là căn nhà số 24, ngõ 09, đường Tuệ Tĩnh, Tổ 08, phường Tân Hòa, Thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình trên diện tích đất 53,6m². Phía anh Phạm Mạnh Tân giữ quan điểm không đồng ý chia, cho rằng căn nhà số 24 là tài sản của anh Tân.

HDXX căn cứ lời khai của các đương sự và kết quả điều tra xác minh, thu thập chứng cứ xác định: Căn nhà số 24 ngõ 09, đường Tuệ Tĩnh, Tổ 08, phường Tân Hòa, TP HB giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông Phạm Mạnh Tân tại thửa đất số 92, tờ bản đồ số 29, cả hai bên đều thống nhất về khoản tiền mua căn nhà đang tranh chấp là do bán căn nhà số 06, phường Tân thịnh, TP HB được 205.000.000đ và 35.000.000đ tiền chung của hai vợ chồng. Việc anh Tân cho rằng toàn bộ giá trị căn

nhà đã bán là tài sản riêng là không có cơ sở vì: Ngày 20/10/1996 Tổng công ty xây dựng Thủy điện Sông Đà có quyết định số 3391/TCT/VP phân cho anh Tân sử dụng gian số 06, dãy D2, tiểu khu 11, phường Tân thịnh, TPHB với diện tích ở là 16m². Năm 1998, chị Phượng anh Tân kết hôn và chung sống tại căn nhà đó. Năm 2003, thực hiện Quyết định số 853/TTg ngày 28/12/1995 của Thủ tướng Chính phủ về việc miễn giảm tiền sử dụng đất đối với cán bộ công nhân viên tham gia xây dựng công trình Thủy điện Hòa Bình, UBND tỉnh Hòa Bình đã có Quyết định số 534/QĐ-UB, ngày 21/4/2003 cùng tờ trình kèm theo ghi rõ hộ gia đình anh Tân phải nộp khoản tiền miễn giảm là 4.332.000đ với diện tích đất 88,60m² và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất trên. Năm 2010, anh chị Phượng Tân bán căn nhà số 06, phường Tân thịnh cho bà Khuất Thị Sáng được 205.000.000đ và mua căn nhà số 24, Tổ 08, phường Tân Hòa, Thành phố Hòa Bình của ông Bùi Thanh Tạng với số tiền 220.000.000đ

Tại phiên tòa, anh Tân thừa nhận khoản tiền nộp theo diện miễn giảm và số tiền 35.000.000đ thêm vào mua nhà, sửa chữa căn nhà 24 là tài sản chung có công sức đóng góp của chị Phượng. Do vậy, theo quy định tại điều 33 của Luật Hôn nhân gia đình cần xác định căn nhà số 24 tài sản chung của anh Tân chị Phượng trong thời kỳ hôn nhân. Nay chị Nguyễn Thị Phượng khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng là có cơ sở, HĐXX cần chấp nhận.

Trên cơ sở xác định căn nhà đang tranh chấp là tài sản chung vợ chồng trong thời kỳ anh Tân, chị Phượng là vợ chồng, về nguyên tắc tài sản chung được chia đôi nhưng xét đến quá trình hình thành và phát triển của tài sản, xác định anh Tân đã được tổng Công ty xây dựng Thủy điện Sông Đà phân cho sử dụng gian nhà 16 m² trước khi kết hôn với chị Phượng và là đối tượng chính được xét miễn giảm tiền sử dụng đất. Do đó, khi phân chia, cần chia cho anh Tân phần giá trị tài sản lớn hơn so với phần chị Phượng được chia mới hợp lý.

Căn cứ vào hiện trạng nhà đất số 24 thể hiện trong biên bản thẩm định xem xét tại chỗ ngày 30/3/2015, biên bản định giá tài sản ngày 15/4/2015: Căn nhà số 24 có tổng diện tích 53,6m², phía trước mở cổng giáp đường bê tông ngõ 09, đường Tuệ Tĩnh, Tổ 08, phường Tân Hòa, TPHB có cạnh chiều rộng là 3,15m; phía sau nhà xây khép kín giáp với đường bê tông ngõ 11, đường Tuệ Tĩnh, Tổ 08, phường Tân Hòa, Thành phố Hòa Bình, có chiều rộng 3,29m; chiều dài: cạnh bên phải giáp nhà số 26 của gia đình anh chị Tuấn Hưng dài 16,76m, cạnh bên trái giáp nhà số 22 của gia đình chị Vân dài 16,50m; (chiều dài, chiều rộng tương ứng với thông số trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất). Cả hai bên đương sự đều không nhất trí chia bằng tiền mà kiên quyết yêu cầu chia hiện vật (nhà, đất). Tại phiên tòa, HĐXX đã phân tích việc chia tài sản là hiện vật sẽ có trở ngại trong việc các bên làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau này vì diện tích chia ra nhỏ hơn so với diện tích đất tối thiểu theo quy định của UBND tỉnh Hòa bình nhưng nguyên đơn, bị đơn đều nêu khó khăn không có chỗ ở nào khác, nếu phải rời đi thì không có khả năng về kinh tế, thu nhập không có, (hiện anh Tân đang chờ sổ hưu còn chị Phượng không có việc làm) nên không có khả năng tạo lập chỗ ở mới. Chị Phượng nêu rõ quan điểm nếu diện tích được chia tuy nhỏ chị cũng nhất trí để ổn định chỗ ở cho ba mẹ con, còn sau này bên nào có điều kiện tạo lập chỗ ở mới sẽ nhượng lại phần của mình cho bên kia. Còn anh Tân kiên quyết không rời căn nhà và cho biết cũng không có khả năng thanh toán tiền chênh lệch cho chị Phượng. Vì vậy, đảm bảo cuộc sống ổn định cho các bên, HĐXX

cần phân chia như sau: Anh Tân được quyền sử dụng đối với phần diện tích nhà, đất do công trường Sông Đà xây dựng trước gồm tầng I, tầng II; có chiều dài 9,6m tính từ mép đường ngõ 09, đường Tuệ Tĩnh đến bờ tường nhà công trường Sông Đà xây dựng trước có chiều rộng phía trước 3,15m (hiện đang sử dụng cầu thang gỗ lên tầng II) được đánh giá bằng 60% tổng giá trị nhà đất bằng tiền là 222.000.000đ (Hai trăm hai hai triệu đồng chẵn). Chị Phụng được quyền sử dụng đối với phần diện tích nhà, đất phía sau tính từ mép đường ngõ 11, đường Tuệ Tĩnh đến bờ tường nhà công trường Sông Đà xây trước có chiều dài 7,7m, có chiều rộng phía sau 3,29m được đánh giá bằng 40% tổng giá trị nhà đất bằng tiền là 148.000.000đ (một trăm bốn tám triệu đồng chẵn). Chị Phụng có trách nhiệm tự xây cửa thông ra đường ngõ 11 và xây tường ngăn đối với phần diện tích nhà đất được chia.

Về án phí: Căn cứ pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009, anh Tân, chị Phụng phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo giá trị tài sản được hưởng.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điều 33, 59, 62 Luật Hôn nhân & gia đình; Pháp lệnh án phí lệ phí Tòa án năm 2009;

QUYẾT ĐỊNH:

1- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Phụng về việc Kiện chia tài sản chung sau ly hôn đối với anh Phạm Mạnh Tân:

Xác định căn nhà số 24, Ngõ 09, đường Tuệ Tĩnh, Tổ 08, phường Tân Hòa, Thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình trên diện tích đất 53,6m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 487834 do UBND Thành phố Hòa Bình cấp ngày 30/11/2011 là tài sản chung của chị Nguyễn Thị Phụng, anh Phạm Mạnh Tân.

Xử: Anh Phạm Mạnh Tân được quyền sử dụng đối với phần diện tích nhà, đất tính từ mép đường ngõ 09, đường Tuệ Tĩnh, Tổ 08, phường Tân Hòa, Thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình đến bờ tường nhà công trường Sông Đà xây trước có chiều dài 9,6m, có chiều rộng phía trước 3,15m trị giá 222.000.000đ (Hai trăm hai hai triệu đồng chẵn) (có tầng I, tầng II; hiện đang sử dụng cầu thang gỗ lên tầng II)

Chị Nguyễn Thị Phụng được quyền sử dụng phần diện tích nhà, đất tính từ mép đường ngõ 11 đường Tuệ Tĩnh, Tổ 08, phường Tân Hòa, Thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình đến bờ tường nhà công trường Sông Đà xây trước có chiều dài 7,7m, có chiều rộng phía sau 3,29m trị giá 148.000.000đ (Một trăm bốn tám triệu đồng chẵn).

Phần diện tích nhà, đất được chia của hai bên có mốc giới là bờ tường nhà công trường sông Đà xây trước (Tường sau tầng I đã cắt chỉ còn phần bờ nhô ra, thẳng lên là tường sau tầng II).

Chị Phụng có trách nhiệm tự xây cửa thông ra ngõ 11 và xây tường ngăn đối với phần diện tích nhà, đất được chia.

2- Về án phí: Anh Tân phải nộp 11.100.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Chị Phụng phải nộp 7.400.000đ, đã nộp 10.000.000đ tạm ứng án phí tại biên lai số 06955 ngày 15/10/2014 của THADS Thành phố Hoà Bình nay được khấu trừ và được hoàn lại 2.600.000đ.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
NAM
THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH
TỈNH HOÀ BÌNH

Bản án số: 28/2014/HNGĐ
Ngày 24/12/2014
(V/v xin ly hôn)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----***-----

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán chủ tọa phiên toà: Bà **Mông Thị Dung**
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Dũng**
Bà **Phạm Thị Nga**
- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà **Bùi Thị Thảo**
- Đại diện VKSND Thành phố Hoà Bình tham gia phiên toà;

Bà **Nguyễn Thị Mơ**. KSV

Ngày 24 tháng 12 năm 2014, tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Hoà Bình mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 158/2014/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 8 năm 2014 về việc Ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2014/QĐST ngày 12/11/2014 giữa:

*Nguyên đơn: Chị **Triệu Thị Ngoan**- sinh năm 1983

HKTT: Xóm Hạ Sơn, xã Thống Nhất, Thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình
(có mặt)

*Bị đơn: Anh **Nguyễn Danh Đồng**- sinh 1975

HKTT: Xóm Hạ Sơn, xã Thống Nhất, Thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình

Đang bị cưỡng chế cai nghiện tại Trung tâm chữa bệnh- giáo dục- Lao động xã hội số IV; xã Yên bài, huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội (vắng mặt lần 2 không có lý do)

NHẬN THẤY

Theo đơn ly hôn thụ lý ngày 05 tháng 8 năm 2014 và trong bản tự khai ngày 20/8/2014, nguyên đơn chị Triệu Thị Ngoan trình bày:

Chị Ngoan và anh Nguyễn Danh Đồng kết hôn ngày 27 tháng 02 năm 2001, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thống Nhất, Thị xã Hoà Bình (nay là Thành phố Hoà Bình). Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh Đồng sử dụng ma túy, không quan tâm, chăm lo đến gia đình, vợ con. Chị Ngoan và gia đình đã khuyên can nhiều lần nhưng anh Đồng không thay đổi. Năm 2013, chị Ngoan đã nộp đơn xin ly hôn, anh Đồng hứa sẽ sửa chữa nên chị rút đơn, đoàn tụ gia đình. Năm 2014, anh Đồng bị cưỡng chế cai nghiện tại Trung tâm chữa bệnh- giáo dục- Lao động xã hội số IV; xã Yên bài, huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội. Nay chị Ngoan xác định không thể tiếp tục chung sống với anh Đồng được nữa nên làm đơn xin ly hôn.

Phía bị đơn anh Đồng do đang phải cai nghiện nên TAND Thành phố Hoà Bình đã ra quyết định uỷ thác thu thập chứng cứ số 82/2014 cho TAND huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội lấy lời khai. Tại biên bản lấy lời khai ngày 27/10/2014, anh Đồng thừa nhận việc anh nghiện ma túy, đã được chị Ngoan có khuyên bảo nhiều lần nhưng anh vẫn không thay đổi. Anh không đồng ý ly hôn và xin đoàn tụ gia đình, nếu chị Ngoan cương quyết ly hôn anh Đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật. Anh Đồng không nhận thông báo thụ lý của Toà án, từ chối ký vào biên bản lấy lời khai mà không trình bày lý do, TAND huyện Ba Vì đã lập biên bản có xác nhận của Trung tâm chữa bệnh- giáo dục- Lao động xã hội số IV; xã Yên bài, huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội.

Về con chung: có 02 con chung là Nguyễn Danh Điệp sinh năm 2002; Nguyễn Thị Thanh Nhân sinh năm 2006. Chị Ngoan và anh Đồng cùng có ý kiến để cho các con tự lựa chọn việc ở với bố hay với mẹ.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có

Do vụ án không hoà giải được nên TAND Thành phố Hoà Bình đưa vụ án ra xét xử là cần thiết.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Ngoan vẫn giữ nguyên ý kiến của mình về quan hệ hôn nhân, về con chung.

Anh Đồng đang cai nghiện ma túy tại Trung tâm chữa bệnh- giáo dục- Lao động xã hội số IV; xã Yên bài, huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội không có mặt tại phiên tòa, anh Đồng đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; ý kiến của đương sự, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy:

* *Về thủ tục tố tụng:* Chị Triệu Thị Ngoan và anh Nguyễn Danh Đồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thống Nhất, Thị xã Hoà Bình (nay là Thành phố Hoà Bình) là hôn nhân hợp pháp. Xác định vụ án xin ly hôn của chị Ngoan thuộc trường hợp giải quyết theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000.

Bị đơn là anh Nguyễn Danh Đồng không có mặt tại Tòa án. Căn cứ vào các điều 85, 93, 146, 152 BLTTDS, Tòa án đã ra quyết định uỷ thác thu thập chứng cứ lấy lời khai của anh Đồng; tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Đồng.

- Anh Đồng đã được Tòa án triệu tập phiên tòa hợp lệ lần thứ nhất, nay vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. HĐXX căn cứ điều 199 BLTTDS quyết định xét xử vắng mặt anh Đồng.

* *Về nội dung vụ án:* Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Ngoan: Nguyên nhân chị Ngoan đưa ra: vợ chồng mâu thuẫn là do anh Đồng sử dụng ma túy, không quan tâm đến vợ con, hiện tại đang bị cưỡng chế cai nghiện. Phía anh Đồng cũng thừa nhận có nghiện ma túy, chị Ngoan đã khuyên can nhiều lần và tạo điều kiện cho anh cai nghiện nhưng anh không thay đổi, anh Đồng mong muốn đoàn tụ gia đình. Trường hợp chị Ngoan kiên quyết xin ly hôn anh Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

HĐXX xét thấy: Tình trạng hôn nhân giữa anh Đồng và chị Ngoan đã mâu thuẫn từ lâu, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được. Năm 2013, chị Ngoan nộp đơn ly hôn lần đầu, sau đó đã rút đơn tạo điều kiện cho anh Đồng khắc phục, sửa chữa nhưng anh Đồng vẫn tái nghiện. Như vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị

Ngoan là có cơ sở, cần căn cứ các điều 89, 91 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 chấp nhận xử cho chị Ngoan được ly hôn anh Đồng.

Về con chung: có 02 con chung là Nguyễn Danh Điệp sinh năm 2002; Nguyễn Thị Thanh Nhân sinh năm 2006.

Cả hai bên đều để cho các con tự lựa chọn ở với bố hay với mẹ. Xét hiện tại bản thân anh Đồng đang cai nghiện không thể trực tiếp nuôi con; còn chị Ngoan có điều kiện lao động, có thu nhập. Chính vì vậy, HĐXX căn cứ vào điều 92 Luật Hôn nhân & gia đình cần thiết phải giao cháu Điệp và cháu Nhân cho chị Ngoan trực tiếp nuôi dưỡng cũng là phù hợp với nguyện vọng của các cháu muốn ở với mẹ. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con hai bên không đặt ra.

Về tài sản chung, công nợ chung: Hai bên xác định không có tài sản chung nên HĐXX không đề cập

Về án phí: Căn cứ pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009, chị Ngoan phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điều 89, 91, 92, 94, Luật Hôn nhân & gia đình; Pháp lệnh án phí lệ phí Tòa án năm 2009;

QUYẾT ĐỊNH:

1- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Triệu Thị Ngoan về việc xin ly hôn anh Nguyễn Danh Đồng

Xử: Cho chị Triệu Thị Ngoan được ly hôn anh Nguyễn Danh Đồng

2- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Danh Điệp sinh năm năm 2002; cháu Nguyễn Thị Thanh Nhân năm 2006 cho chị Ngoan trực tiếp nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con hai bên không đặt ra. Anh Đồng có quyền thăm nom, chăm sóc con chung.

3- Về án phí: Chị Ngoan phải nộp 200.000đ án phí ly hôn sơ thẩm tại biên lai số 06849 ngày 05/8/2014 của THADS Thành phố Hoà Bình.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
NAM
THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH
TỈNH HOÀ BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----***-----

Bản án số: 24/2014/HNGĐ
Ngày 30/10/ 2014
(V/v chị Hà Thị Kim Sao
Xin ly hôn anh Nguyễn Đức Thọ)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà **Mông Thị Dung**
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Dũng**
Bà **Phạm Thị Nga**
- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Bùi Thị Thảo**
- Đại diện Viện kiểm sát Thành phố Hòa Bình tham gia phiên tòa:

Bà **Đặng Thị Phương Thảo** - KSV

Ngày 30 tháng 10 năm 2014, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hoà Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 182 /2014/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 8 năm 2014 về việc Ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2014/QĐST ngày 16 tháng 10 năm 2014 giữa:

***Nguyên đơn:** Chị **Hà Thị Kim Sao**- sinh năm 1987 (có mặt)

HKTT: Xóm Bún, xã Yên Mông, Thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình

***Bị đơn:** Anh **Nguyễn Đức Thọ**- sinh 1981 (có mặt)

HKTT: Xóm Bún, xã Yên Mông, Thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình

NHẬN THẤY

Theo đơn ly hôn thụ lý ngày 22 tháng 8 năm 2014 và trong bản tự khai ngày 15/9/2014, nguyên đơn Hà Thị Kim Sao trình bày: chị và anh Nguyễn Đức Thọ kết hôn ngày 10/01/2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Yên Mông, Thành phố Hoà Bình. Sau khi kết hôn, anh chị sống cùng bố mẹ chồng tại Xóm Bún, xã Yên Mông, Thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình. Quá trình chung sống, sau khi chị Sao sinh con hai vợ chồng thường xuyên cãi nhau vì những mâu thuẫn nhỏ nhặt. Ngày 04/8/2014, anh Thọ có lời nói xúc phạm và đuổi chị Sao nên chị Sao đã bỏ về nhà ngoại 02 ngày, đến ngày thứ 3 chị Sao được ông Hà Văn Thu (bố đẻ) đưa về nhà anh Thọ. Chị Sao xin phép gia đình chồng cho con về bên ngoại chơi, bố mẹ chồng và anh Thọ không đồng ý dẫn đến việc tranh giành con. Anh Thọ đánh chị Sao và mang dao ra dọa nếu bé con đi thì giết nên chị Sao để lại con sợ không dám về nữa. Nay chị Sao xác định không tiếp tục chung sống với anh Thọ được nữa, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Trong bản tự khai ngày 15/9/2014, anh Thọ thừa nhận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn với nhau. Ngày 04/8/2014, vợ chồng có xô xát chị Sao bỏ nhà đi để lại con nhỏ gần 03 tháng tuổi phải nhịn sữa mẹ, anh Thọ làm đơn báo chính quyền can thiệp, ngày 07/8/2014 chị Sao mới về cho con bú. Anh Thọ muốn chị Sao về

cùng anh xây dựng hạnh phúc gia đình cùng nhau nuôi dưỡng con cái nhưng chị Sao lại không đồng ý đòi bế con đi, anh Thọ không kìm chế nổi bản thân đã tát vào mặt chị Sao 04 cái. Ngày 16/8/2014, chính quyền xóm tiến hành hoà giải giữa hai bên nhưng không thành. Từ đó đến nay, anh Thọ phải nuôi con bằng sữa ngoài. Quan điểm của anh Thọ luôn mong muốn con có bố mẹ, anh cũng đã khắc phục tình cảm vợ chồng bằng cách làm đơn xin hoà giải nhưng nay chị Sao kiên quyết xin ly hôn, anh cũng nhất trí đề nghị Toà án giải quyết ly hôn.

Tại phiên hoà giải ngày 15/9/2014 và ngày 01/10/2014, chị Sao, anh Thọ thuận tình ly hôn. Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Hải Đăng sinh ngày 06/5/2014, hai bên không thoả thuận được việc nuôi con và đều có nguyện vọng nhận nuôi con chung, không yêu cầu phía bên kia cấp dưỡng nuôi con..

Về tài sản chung, về công nợ chung: Không có

Do vụ án không hoà giải được nên Toà án phải đưa vụ án ra xét xử là cần thiết.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Sao, anh Thọ vẫn giữ nguyên ý kiến của mình về quan hệ hôn nhân, về con chung;

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

* *Về thủ tục tố tụng*: Chị Sao làm đơn theo đúng hình thức và nội dung đơn khởi kiện quy định tại điều 164 BLTTDS.

- Tòa án đã tiến hành mở phiên hòa giải giữa hai bên đương sự theo quy định tại các điều 180,183, 184, 185 BLTTDS

* *Về nội dung*:

Về quan hệ hôn nhân: chị Sao, anh Thọ kết hôn ngày 05/4/2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Yên Mông, Thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống cùng bố mẹ chồng tại Xóm Bún, xã Yên Mông, Thành phố Hòa Bình. Cả hai bên đều xác định vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, cãi nhau. Chính quyền địa phương đã tiến hành hoà giải, Toà án đã tiến hành hoà giải nhưng hai bên xác định ly hôn. HĐXX xét thấy tình cảm vợ chồng anh chị không thể hàn gắn được, việc thuận tình ly hôn giữa chị Sao và anh Thọ hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với điều 89, Điều 90 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, nên HĐXX cần chấp nhận.

Về con chung: Có 01 con chung: Nguyễn Hải Đăng sinh ngày 06/5/2014; hiện đang ở cùng gia đình anh Thọ. Hai bên đều có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu của anh Thọ về việc nuôi con: Anh Thọ xuất trình giấy tờ gồm: đơn xin xác nhận công tác tại Công ty TNHH Anh Bảo- Thành phố Hoà Bình với mức lương 4.000.000đ/tháng để chứng minh có thu nhập, đủ điều kiện nuôi con; đơn về việc chị Sao bỏ con, đơn đề nghị được nuôi con có xác nhận của chính quyền địa phương nhằm chứng minh chị Sao không có điều kiện, không đủ tư cách để nuôi con.

Toà án đã tiến hành xác minh để làm rõ nguyên nhân chị Sao bỏ nhà ra đi: Trưởng xóm và chi hội trưởng hội phụ nữ xóm Bún, xã Yên Mông, Thành phố Hoà Bình cho biết: Anh Thọ tính tình nóng nảy, có việc xô xát giữa chị Sao với anh Thọ và gia đình chồng can thiệp không cho mang con đi. Chính quyền địa phương

có xác nhận cho đơn của anh Thọ việc chị Sao bỏ đi 04 ngày, gia đình anh phải nuôi cháu Hải Đăng bằng sữa bột, không biết rõ nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng.

Ông Nguyễn Văn Quyền, bà Hoàng Thị Kim là bố mẹ anh Thọ cho biết mâu thuẫn vợ chồng Sao Thọ phát sinh từ việc cả hai bên nội ngoại đều muốn làm đầy tháng cho cháu. Do tính tình Thọ nóng nảy, ngày chị Sao trở về xin phép bế con theo, Thọ không đồng ý có mang dao ra dọa giết.

Tại phiên toà hôm nay cũng đã xác định rõ khi xảy ra mâu thuẫn, chị Sao ra khỏi nhà anh Thọ đã 02 lần quay lại để đem con nhỏ đi theo nhưng đều bị anh Thọ và gia đình chồng tranh giành, ngăn cản quyết liệt. Chị Sao và gia đình có báo chính quyền địa phương nhưng phía chính quyền địa phương cũng chỉ giúp đỡ tác động hoà giải khuyên hai bên đoàn tụ để tiếp tục nuôi con chứ không có can thiệp được việc giao con đang bú cho mẹ nuôi. Vì vậy, chị Sao phải làm đơn ra toà để thực hiện quyền lợi của mình.

Qua đó, không đủ căn cứ chứng minh chị Sao từ bỏ con nhỏ như anh Thọ trình bày, đồng thời xét hoàn cảnh thực tế hiện nay anh Thọ còn có một con riêng 03 tuổi ở với vợ trước, anh Thọ có thoả thuận với vợ cũ khi con đi học sẽ chịu trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy, HĐXX cần thiết giao con cho chị Sao nuôi để đảm bảo nguyên tắc con dưới 03 tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định tại điều 92 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị Sao không yêu cầu anh Thọ cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không đề cập xem xét.

Về tài sản chung: Không có

Về công nợ chung: Không có

Về án phí: Căn cứ pháp lệnh án phí, lệ phí Toà án năm 2009, chị Sao phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lý trên;

Căn cứ điều 89; 91,92,94 Luật Hôn nhân & gia đình; Pháp lệnh án phí lệ phí Toà án năm 2009;

QUYẾT ĐỊNH:

1- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị Kim Sao và anh Nguyễn Đức Thọ

2- Về con chung: có 01 con chung Nguyễn Hải Đăng sinh ngày 06/5/2014.

Xử: Giao cháu Nguyễn Hải Đăng cho chị Sao trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Sao không yêu cầu anh Thọ cấp dưỡng nuôi con. Anh Thọ có quyền thăm nom, chăm sóc con chung.

3- Về án phí: Chị Sao phải nộp 200.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, đã nộp tại biên lai thu tiền số 06884 ngày 22/8/2014 của THADS Thành phố Hoà Bình nay được khấu trừ.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn trên kể từ ngày nhận được bản án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
NAM
THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH
TỈNH HOÀ BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----***-----

Bản án số: 22/2014/HNGĐ

Ngày 29/9/2014

(V/v chị Nguyễn Vĩnh Hạnh yêu cầu
thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con
đối với anh Nguyễn Thành Tâm Minh)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán chủ tọa phiên toà: Bà **Mông Thị Dung**
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Dũng**
Bà **Phạm Thị Nga**
- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà **Bùi Thị Thảo**
- Đại diện VKSND Thành phố Hoà Bình tham gia phiên toà:

Ông **Nguyễn Tuấn Anh** - KSV

Ngày 29 tháng 9 năm 2014, tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Hoà Bình mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 98/2014/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 5 năm 2014 về việc Thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2014/QĐST ngày 18 tháng 9 năm 2014 giữa:

*Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Vĩnh Hạnh**

Địa chỉ: Số nhà 209- Tổ 04, Phường Phương Lâm, Thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình

*Bị đơn: Anh **Nguyễn Thành Tâm Minh**

Địa chỉ: Số nhà 50- Tổ 08, Phường Đồng Tiến, Thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình

Các đương sự đều có mặt

NHẬN THẤY

Theo đơn khởi kiện thụ lý ngày 20 tháng 5 năm 2014 và trong bản tự khai ngày 11/6/2014, nguyên đơn chị Nguyễn Vĩnh Hạnh trình bày: chị và anh Nguyễn Thành Tâm Minh đã ly hôn vào tháng 01/2007. Theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 06/2007, ngày 23 tháng 01 năm 2007 của TAND Thành phố Hoà Bình: chị Hạnh, anh Minh thuận tình ly hôn; chị Hạnh nhận nuôi con chung là Nguyễn Hạnh Minh Anh sinh năm 2005, anh Minh có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 500.000đ/tháng đối với con chung. Do hiện nay giá cả thị trường có nhiều biến động, phải chi phí nhiều cho học hành sinh hoạt của con. Vì vậy, chị Hạnh yêu cầu anh Minh tăng mức cấp dưỡng nuôi con từ 500.000đ/tháng lên mức 2.000.000đ/tháng.

Phía bị đơn anh Nguyễn Thành Tâm Minh nhất trí việc tăng mức cấp dưỡng nhưng có đề nghị với Toà án tính toán, quyết định mức cấp dưỡng cho hợp lý với

thu nhập và hoàn cảnh hiện tại. Anh Minh cho rằng lương của anh nay là 5.853.000đ/tháng nhưng anh Đã lập gia đình mới, vợ anh chưa có công ăn việc làm; 02 con còn nhỏ nên đối với mức lương chính, anh cũng gặp nhiều khó khăn trong cuộc sống. Ngoài lương không có thu nhập khác nên anh chỉ có khả năng đóng góp với chị Hạnh 500.000đ/tháng để nuôi cháu Nguyễn Hạnh Minh Anh.

Tại phiên hoà giải ngày 03/7/2014, chị Hạnh, anh Minh không thoả thuận được về mức cấp dưỡng nuôi con. Chị Hạnh yêu cầu tăng số tiền cấp dưỡng nuôi con từ 500.000đ/tháng lên mức tối thiểu là 1.150.000.000đ/tháng; anh Minh không chấp nhận vẫn giữ mức cấp dưỡng nuôi con chung 500.000đ/tháng.

Do hai bên đương sự không thoả thuận được về việc giải quyết vụ án nên TAND Thành phố Hoà Bình phải đưa vụ án ra xét xử là cần thiết.

Tại phiên toà hôm nay, chị Hạnh, anh Minh vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình về mức cấp dưỡng nuôi con chung.

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

Theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 06/2007, ngày 23 tháng 01 năm 2007 của TAND Thành phố Hoà Bình quyết định anh Minh đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung 500.000đ/tháng. Từ thời điểm đó đến nay đã có nhiều biến động về giá cả thị trường, Nhà nước cũng đã điều chỉnh mức lương tối thiểu hiện nay là 1.150.000đ/tháng, HĐXX xét thấy yêu cầu của chị Nguyễn Vĩnh Hạnh đề nghị anh Minh tăng cấp dưỡng nuôi con là hợp lý. Xét số tiền chị Hạnh yêu cầu từ 500.000đ/tháng lên 1.150.000đ/tháng. HĐXX căn cứ theo bảng lương tháng 12/2013 của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Hoà Bình thì hiện tại anh Minh được lĩnh theo hệ số lương 4,32; phụ cấp khu vực: 0,1 thành tiền: 5.853.000 thì lương anh Minh đã tăng. Phía chính quyền địa phương cũng đã cung cấp thông tin hoàn cảnh thực tế của anh Minh hiện nay đang có 02 con nhỏ, vợ không có việc làm ổn định. Do đó, cũng cần để anh Đảm bảo cho cuộc sống và sinh hoạt của anh Minh nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Hạnh tăng cấp dưỡng nuôi con chung ở mức 1.150.000đ/tháng.

Về án phí: Căn cứ pháp lệnh án phí, lệ phí Toà án năm 2009, anh Minh phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điều 50,53,56;92 Luật Hôn nhân & gia đình; Pháp lệnh án phí lệ phí Toà án năm 2009;

QUYẾT ĐỊNH:

1- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Vĩnh Hạnh về việc Thay đổi cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Nguyễn Thành Tâm Minh:

Xử: Anh Nguyễn Thành Tâm Minh có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung 1.150.000đ/ tháng đến khi con trưởng thành.

2- Về án phí: Anh Minh phải nộp 200.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Chị Hạnh đã nộp 200.000đ tạm ứng án phí tại biên lai số 01654 ngày 20/5/2014 của THADS Thành phố Hoà Bình nay được hoàn lại tiền tạm ứng trên.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
NAM
THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH
TỈNH HOÀ BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----***-----

Bản án số: 25/2014/HNGĐ
Ngày 30/10/2014
(V/v yêu cầu thay đổi mức
cấp dưỡng nuôi con chung)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán chủ tọa phiên toà: Bà **Mông Thị Dung**
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Dũng**
Bà **Phạm Thị Nga**
- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà **Bùi Thị Thảo**
- Đại diện VKSND Thành phố Hoà Bình tham gia phiên toà:

Bà **Đặng Thị Phương Thảo**- KSV

Ngày 30 tháng 10 năm 2014, tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Hoà Bình mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 71/2014/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 4 năm 2014 về việc Thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2014/QĐST ngày 18 tháng 9 năm 2014 giữa:

Nguyên đơn*: Anh **Ngô Phong

Địa chỉ: Số nhà 15- Tổ 03, Đường Bùi Thị Xuân, Phường Hữu Nghị, Thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình (có mặt)

Bị đơn*: Chị **Đào Thị Thuý Mai

Địa chỉ: Ngõ 12, đường Tuệ Tĩnh, Chợ Vồ, Tổ 08, Phường Tân Hoà, Thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình (vắng mặt có lý do)

NHẬN THẤY

Theo đơn khởi kiện thụ lý ngày 14 tháng 4 năm 2014 và trong bản tự khai ngày 09/5/2014, nguyên đơn anh Ngô Phong trình bày: anh và chị Đào Thị Thuý Mai đã ly hôn năm 2005. Theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 20/2005, ngày 05 tháng 4 năm 2005 của TAND Thành phố Hòa Bình: anh Phong, chị Mai thuận tình ly hôn; chị Mai nhận nuôi con chung là Ngô Quỳnh Anh sinh năm 2001, anh Phong có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 300.000đ/tháng đối với con chung. Ngày 22/12/2011, chị Mai khởi kiện yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con. Bản án số 03/2014, ngày 16/01/2014, TAND Thành phố Hoà Bình đã xét xử buộc anh Phong phải đóng góp là 1.200.000đ/tháng. Nay anh Phong khởi kiện yêu cầu giảm mức cấp dưỡng nuôi con. Lý do anh Phong đưa ra mức cấp dưỡng nuôi con như trên không phù hợp với mức lương thu nhập hiện tại của anh 5.000.000đ/tháng vì hiện nay anh Đang công tác xa nhà, còn nuôi mẹ già đang đau ốm, anh Đã lập gia đình mới chưa có con nhưng vợ anh Đang đi học, chưa có công ăn việc làm. Anh Phong không chấp nhận mức 1.200.000đ/tháng đề nghị Toà án xem xét giảm xuống 700.000đ đến 800.000đ/tháng.

Phía bị đơn chị Đào Thị Thuý Mai không đến Toà. Chị Mai gửi bản tự khai nêu rõ lý do không đến Toà là công việc của chị rất bận, còn đang nuôi con nhỏ. Chị Mai có ý kiến không chấp nhận yêu cầu của anh Phong, đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền lợi cho cháu Ngô Quỳnh Anh.

Ngày 15/8/2014, Toà án đã tiến hành mở phiên hoà giải, anh Phong có mặt nhưng chị Mai vắng mặt nên không tiến hành hoà giải được.

Do vụ án không tiến hành hoà giải được nên TAND Thành phố Hoà Bình phải đưa vụ án ra xét xử là cần thiết.

Tại phiên toà hôm nay, anh Phong giữ nguyên yêu cầu của mình đề nghị thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung; chị Mai vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, HĐXX căn cứ vào 202 BLTTDS quyết định xét xử vắng mặt chị Mai

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

* Về thủ tục tố tụng: Anh Phong làm đơn theo đúng hình thức và nội dung đơn khởi kiện quy định tại điều 164 BLTTDS.

- Tòa án đã tiến hành mở phiên hòa giải giữa hai bên đương sự nhưng chị Mai vắng mặt nên việc hoà giải không thành.

- Toà án đã triệu tập nhiều lần, phía bị đơn vắng mặt. Ngày 14/4/2014, Toà án đã ra quyết định kéo dài thời hạn chuẩn bị xét xử.

- Tại biên bản giao nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử ngày 18/9/2014, chị Mai đề nghị xử vắng mặt. Tại phiên toà ngày 29/9/2014, do chị Mai vắng mặt, Toà án đã ra quyết định hoãn phiên toà. Phiên toà hôm nay, chị Đào Thị Thuý Mai vẫn vắng mặt, HĐXX căn cứ vào điều 202 BLTTDS quyết định xét xử vắng mặt chị Mai.

* Về nội dung:

Xét yêu cầu của anh Phong đề nghị thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con từ 1.200.000đ đã quyết định trong bản án số 03 ngày 16/01/2014 của TAND Thành phố Hoà Bình xuống 700.000đ. Lý do anh Phong đưa ra là theo quyết định của Toà án hiện nay anh Đã nộp thi hành án số tiền 1.200.000đ cấp dưỡng nuôi con, ngoài ra anh còn cho con tiền học thêm, tiền đóng bảo hiểm tự nguyện khoảng 500.000đ/tháng, khoản tiền này chị Mai không biết. Anh còn đang phải nuôi mẹ già đau ốm, vợ anh Đang đi học.

Hội đồng xét xử xét thấy căn cứ vào bảng lương tháng 8/2014 của Chi nhánh lưới điện cao thế Hoà Bình- Công ty lưới điện cao thế Miền Bắc, mức lương anh Phong được hưởng là 6.590.508đ/tháng. Mức đóng góp 1.200.000đ/tháng theo quyết định của Toà án, còn khoản tiền anh khai cho thêm con hàng tháng không có căn cứ xem xét. Đối với hoàn cảnh thực tế do chính quyền địa phương cung cấp: hiện nay anh Phong đã có vợ nhưng chưa có con, vợ anh có đi làm; vợ chồng anh ở cùng với mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị Minh, bà có lương hưu hơn 3.000.000đ/tháng; thời gian vừa qua bà đau ốm phải đi bệnh viện nhưng nay đã đỡ và đi lại được. Như vậy, mức cấp dưỡng nuôi con chung 1.200.000đ là hoàn toàn hợp lý, yêu cầu xin thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con của anh Phong đề nghị giảm xuống mức

700.000đ/tháng hoàn toàn không có căn cứ chấp nhận. HĐXX cần bác yêu cầu của anh Phong.

Về án phí: Căn cứ pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009, anh Phong phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điều 50,53,56;92 Luật Hôn nhân & gia đình; Pháp lệnh án phí lệ phí Tòa án năm 2009;

QUYẾT ĐỊNH:

1- Bác yêu cầu khởi kiện của anh Ngô Phong về việc Thay đổi cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Đào Thị Thuý Mai

2- Về án phí: Anh Phong phải nộp 200.000đ án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số 01618 ngày 11/4/2014 của THADS Thành phố Hoà Bình.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn trên kể từ ngày nhận được bản án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
NAM
THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH
TỈNH HOÀ BÌNH

Bản án số: 20/2014/HNGĐ
Ngày 29/8/ 2014
(V/v chị *Đinh Thị Ánh Huyền*
Xin ly hôn anh Trần Văn Toàn)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----***-----

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà **Mông Thị Dung**
- Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Sang**
Ông **Nguyễn Văn Dũng**
- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Bùi Thị Thảo**
- Đại diện Viện kiểm sát Thành phố Hòa Bình tham gia phiên tòa:

Bà **Nguyễn Thị Mơ** - KSV

Ngày 29 tháng 8 năm 2014, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hoà Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 72 /2014/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 04 năm 2014 về việc Ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25 /2014/QĐST ngày 21 tháng 8 năm 2014 giữa:

*Nguyên đơn: Chị **Đinh Thị Ánh Huyền**- sinh năm 1985 (có mặt)
HKTT: Tổ 2A, phường Tân Thịnh, Thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình
Chỗ ở: Số nhà 16, Tổ 07, phường Hữu Nghị, TP Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình

*Bị đơn: Anh **Trần Văn Toàn** - sinh 1971 (vắng mặt)
HKTT: Số nhà 01, Ngách 6/101, đường Lê Tháng Tông, Tổ 2A, phường Tân thịnh, Thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình

NHẬN THẤY

Theo đơn ly hôn thụ lý ngày 14 tháng 4 năm 2014 và trong bản tự khai ngày 07/5/2014, nguyên đơn *Đinh Thị Ánh Huyền* trình bày: chị và anh *Trần Văn Toàn* chung sống năm 2005, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Khánh Thượng, huyện Ba Vì, Hà nội năm 2009. Sau khi kết hôn, anh chị sinh sống tại Tổ 2A, phường Tân thịnh, Thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh Toàn không có công ăn việc làm ổn định, không đảm bảo cuộc sống gia đình, thường xuyên uống rượu say, đánh vợ. Ngày 13/6/2010, chị *Huyền* đã ra khỏi nhà anh Toàn, hai vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Chị *Huyền* xác định không thể tiếp tục chung sống với anh Toàn được nữa nên làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Trong bản tự khai ngày 07/8/2014, anh Toàn thừa nhận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau, không hợp nhau. Tháng 5/2013, chị *Huyền* bỏ nhà đi. Nay chị *Huyền* xin ly hôn, anh nhất trí.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 07/8/2014, anh Toàn cho biết có nhận được giấy báo của Tòa án mấy lần nhưng vì chị Huyền tự làm đơn xin ly hôn nên anh không đến mà để cho chị Huyền tự giải quyết việc ly hôn. Quan điểm của anh là đồng ý ly hôn và nêu lý do bận công việc đề nghị Tòa án cứ tiến hành hoà giải, xét xử vắng mặt.

Về con chung: Có 01 con chung Trần Ánh Dương sinh năm 2005. cả chị Huyền, anh Toàn đều có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, về công nợ chung: Không có

Do vụ án không hoà giải được nên Tòa án phải đưa vụ án ra xét xử là cần thiết.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Huyền vẫn giữ nguyên ý kiến của mình về quan hệ hôn nhân, về con chung. Anh Toàn vắng mặt không có lý do;

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

* Về thủ tục tố tụng: Chị Huyền làm đơn theo đúng hình thức và nội dung đơn khởi kiện quy định tại điều 164 BLTTDS.

- Tòa án đã tiến hành mở phiên hòa giải giữa hai bên đương sự theo quy định tại các điều 180,183, 184, 185 BLTTDS nhưng anh Toàn vắng mặt nên việc hoà giải không thành.

- Tòa án đã triệu tập nhiều lần, phía bị đơn vắng mặt. Ngày 14/8/2014, Tòa án đã ra quyết định kéo dài thời hạn chuẩn bị xét xử.

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 07/8/2014 và tại biên bản giao nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử ngày 21/8/2014, anh Toàn đều đề nghị giải quyết vắng mặt, tại phiên tòa hôm nay anh Toàn vắng mặt không có lý do, HĐXX căn cứ vào điều 202 BLTTDS quyết định xét xử vắng mặt anh Toàn.

* Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: chị Huyền, anh Toàn kết hôn năm 2009, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống với nhau tại tổ 2A, phường Tân Thịnh, Thành phố Hòa Bình nhưng cả hai bên đều xác định vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn, hay cãi nhau, không hợp nhau. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ năm 2010. Nay chị Huyền xin ly hôn, anh Toàn đồng ý, HĐXX xét thấy tình cảm vợ chồng anh chị không thể hàn gắn được, việc thuận tình ly hôn giữa chị Huyền và anh Toàn hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với điều 89, Điều 90 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, nên HĐXX chấp nhận.

Về con chung: Có 01 con chung: Trần Ánh Dương sinh năm 2005; hiện đang ở cùng anh Toàn. Hai bên đều có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 07/8/2014, cháu Dương cho biết cháu có nguyện vọng ở cùng bố. Đến ngày 17/8/2014, cháu Dương có đơn đề nghị được ở với mẹ.

HĐXX căn cứ vào điều kiện hoàn cảnh thực tế của hai bên: phía chị Huyền hiện nay là công nhân tại công ty Ban đai, thu nhập 5.000.000đ/tháng còn anh Toàn hiện là công nhân nhà máy xi măng Sông Đà, đang phải nuôi một con riêng là cháu Trần Văn Long, 17 tuổi, vì vậy HĐXX thấy cần thiết phải giao cháu Trần

Ánh Dương cho chị Huyền trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật, và phù hợp với nguyện vọng của cháu Dương. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con do chị Huyền không yêu cầu nên HĐXX không đề cập.

Về tài sản chung: Không có

Về công nợ chung: Không có

Về án phí: Căn cứ pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009, chị Huyền phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điều 89; 90,92,94 Luật Hôn nhân & gia đình; Pháp lệnh án phí lệ phí Tòa án năm 2009;

QUYẾT ĐỊNH:

1- Công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Đinh Thị Ánh Huyền và anh Trần Văn Toàn.

2- Về con chung: có 01 con chung Trần Ánh Dương sinh năm 2005; Giao cháu Dương cho chị Huyền trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Huyền không yêu cầu anh Toàn cấp dưỡng nuôi con. Anh Toàn có quyền thăm nom, chăm sóc con chung.

3- Về án phí: Chị Huyền phải nộp 200.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, đã nộp tại biên lai thu tiền số 01616 ngày 14/4/2014 của THADS Thành phố Hoà Bình nay được khấu trừ.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn trên kể từ ngày nhận được bản án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
NAM
THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH
TỈNH HOÀ BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----***-----

Bản án số: 09 /2014/HNGĐ
Ngày 28/4/2014
(V/v anh Nguyễn Viết Tuế xin ly hôn
chị Hoàng Thị Thanh Huyền)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà **Mông Thị Dung**
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Huy Tập**
Ông **Nguyễn Văn Dũng**
- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Bùi Thị Thảo**
- Đại diện Viện kiểm sát Thành phố Hòa Bình tham gia phiên tòa:

Ông **Hoàng Mạnh Cường**. KSV

Ngày 28 tháng 04 năm 2014, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hòa Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 17/2014/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 02 năm 2014 về việc Ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2014/QĐST ngày 16/4/2014 giữa:

*Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Viết Tuế**- sinh năm 1977

HKTT: Tổ 06, phường Thịnh Lang, Thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

*Bị đơn: Chị **Hoàng Thị Thanh Huyền** - sinh 1981

HKTT: Tổ 06, phường Thịnh Lang, Thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

Các đương sự đều có mặt

NHẬN THẤY

Theo đơn ly hôn thụ lý ngày 17 tháng 02 năm 2014 và trong bản tự khai ngày 09/8/2011, nguyên đơn anh Nguyễn Viết Tuế trình bày: anh và chị Hoàng Thị Thanh Huyền kết hôn năm 2006. Sau khi kết hôn, anh chị sinh sống tại ký túc xã trường Cao đẳng nghề sông Đà tại tổ 06, phường Thịnh Lang, Thành phố Hòa Bình. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn lần đầu vào ngày 01/10/2007, anh Tuế, chị Huyền đã làm đơn yêu cầu đề nghị Tòa án công nhận việc ly hôn, sau khi Tòa tiến hành hòa giải anh chị đã rút yêu cầu ly hôn. Ngày 13/11/2008, anh Tuế đón mẹ con chị Huyền về nhà. Tuy nhiên, cuộc sống gia đình vẫn không hạnh phúc, chị Huyền không chăm lo cho anh Tuế trong sinh hoạt gia đình. Ngày 30/7/2013, chị Huyền chuyển hết đồ đạc và đưa hai con vào xã Thống Nhất ở cho đến nay. Anh Tuế xác định không thể tiếp tục chung sống với chị Huyền được nữa nên làm đơn xin ly hôn.

Phía chị Huyền thừa nhận trong thời gian chung sống vợ chồng do quan điểm không hòa hợp dẫn tới cuộc sống không hạnh phúc. Chị đã chuyển ra ở riêng, nay anh Tuế xin ly hôn, chị Huyền đồng ý.

Về con chung: có 02 con chung Nguyễn Hoàng Diệu Linh sinh năm 2007, Nguyễn Viết Trường Giang sinh ngày 14/6/2012. Chị Huyền có nguyện vọng nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh Tuế cấp dưỡng nuôi con. Phía anh Tuế có nguyện vọng nhận nuôi cháu Linh và để cho chị Huyền nuôi cháu Giang.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Không có

Tại biên bản hoà giải ngày 05/3/2014, anh Tuế, chị Huyền thuận tình ly hôn. Về con chung: chị Huyền giữ nguyên yêu cầu nhận nuôi hai con, còn anh Tuế nhận nuôi cháu Linh vì muốn cháu vui vẻ, thoải mái.

Do đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên Tòa án phải đưa vụ án ra xét xử là cần thiết.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Tuế, chị Huyền vẫn giữ nguyên ý kiến của mình về quan hệ hôn nhân, về con chung.

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ hôn nhân: anh Tuế, chị Huyền kết hôn năm 2006, có đăng ký kết hôn tại UBND xã An Cầu, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, là hôn nhân hợp pháp. Anh chị chung sống với nhau tại ký túc xá trường Cao đẳng Nghề Sông Đà - tổ 06, phường Thịnh Lang, Thành phố Hòa Bình nhưng cả hai bên đều xác định luôn xảy ra bất đồng quan điểm, không hợp nhau dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng. Nay hai bên thống nhất ly hôn, HĐXX xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, việc thuận tình ly hôn giữa anh Tuế và chị Huyền hoàn toàn tự nguyện, có căn cứ, phù hợp với điều 89, Điều 90 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, nên HĐXX chấp nhận.

Về con chung: Có 02 con chung: Nguyễn Hoàng Diệu Linh sinh năm 2007, Nguyễn Viết Trường Giang sinh ngày 14/6/2012.

Phía chị Huyền có nguyện vọng nuôi cả hai con chung, chị Huyền cho rằng anh Tuế không có đủ tư cách nuôi con vì trong cuộc sống anh Tuế không quan tâm đến vợ con. Chị muốn nhận nuôi cả hai con vì chị không muốn các con xa nhau, chị có trách nhiệm nuôi dưỡng hai con và không yêu cầu anh Tuế cấp dưỡng nuôi con.

Anh Tuế có nguyện vọng nuôi cháu Linh. Anh Tuế cũng đưa ra lý do là hiện nay tuy cháu Linh ở với mẹ nhưng chị Huyền luôn cấm đoán không cho con được vui chơi với bạn bè xung quanh nên cháu luôn tỏ ra buồn bã. Anh mong muốn được trực tiếp nuôi dưỡng con, trong thực tế anh Đảm bảo đủ điều kiện để cho con có cuộc sống vui vẻ, thoải mái.

HĐXX xét: Đối với hai cháu: Nguyễn Hoàng Diệu Linh sinh năm 2007; Nguyễn Viết Trường Giang sinh ngày 14/6/2012. Phía chị Huyền có nguyện vọng nuôi cả hai con nhưng theo quy định của pháp luật và căn cứ vào điều kiện thực tế của hai bên, công việc của chị Huyền là nhân viên Thư viện tỉnh Hòa Bình, mức thu nhập từ lương là 3.000.000đ thì việc giao cả hai con chung cho chị Huyền trực

tiếp nuôi dưỡng sẽ không đảm bảo cho cuộc sống và sinh hoạt của hai cháu. Chị Huyền đưa ra các vấn đề về tư chất đạo đức, phong cách sinh hoạt của anh Tuế như ham chơi cờ bạc, nhận tiền của học sinh bị nhà trường kỷ luật để chứng minh lý do chị không thể để anh Tuế trực tiếp nuôi con nhưng những vấn đề đó không thuộc lĩnh vực pháp luật hạn chế quyền nuôi con. Tòa án cũng đã tiến hành xác minh tại trường Cao đẳng Nghề Sông Đà là nơi anh Tuế công tác cũng là nơi cư trú của anh Tuế, chị Huyền khi còn sống chung: Điều kiện hoàn cảnh thực tế của anh Tuế hiện nay là giảng viên Khoa điện, mức lương thu nhập ổn định có hệ số là 3,33. Do vậy để đảm bảo cho cháu Linh có cuộc sống trước mắt ổn định và đảm bảo tốt việc học hành và cũng để anh Tuế thực hiện trách nhiệm với con cái nên HĐXX thấy cần thiết phải giao cháu Linh cho anh Tuế trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Giang cho chị Huyền nuôi dưỡng là hợp lý.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về công nợ chung: Không có

Về án phí: Căn cứ pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009, anh Tuế phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điều 89; 90,92,94 Luật Hôn nhân & gia đình; Pháp lệnh án phí lệ phí Tòa án năm 2009;

QUYẾT ĐỊNH:

1- Xử: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Viết Tuế và chị Hoàng Thị Thanh Huyền.

2- Về con chung: có 02 con chung Nguyễn Hoàng Diệu Linh sinh năm 2007; Nguyễn Viết Trường Giang sinh ngày 14/6/2012.

Xử: Giao cho anh Tuế trực tiếp nuôi dưỡng cháu Linh; chị Huyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Giang. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con hai bên không đặt ra. Hai bên có quyền thăm nom, chăm sóc con chung.

2- Về án phí: Anh Nguyễn Viết Tuế phải nộp 200.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, đã nộp tại biên lai thu tiền số 01545 ngày 17/02/2014 của THADS Thành phố Hòa Bình nay được khấu trừ.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH
TỈNH HOÀ BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hoà Bình, ngày 29 tháng 8 năm 2014

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH

Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà **Mông Thị Dung**

- *Hội thẩm nhân dân:*

Căn cứ điều 236 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Ngày 29/8/2014, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án vụ án Kiện ly hôn giữa nguyên đơn Đinh Thị Ánh Huyền và bị đơn Trần Văn Toàn

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thẩm tra tại phiên toà; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và của người tham gia tố tụng tại phiên toà; Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án và thống nhất xử như sau:

Căn cứ vào các điều 89, 90, 92, 94 Luật Hôn nhân & gia đình năm 2000; Pháp lệnh về án phí lệ phí Toà án năm 2009;

1- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị ánh Huyền đối với anh Trần Văn Toàn về việc ly hôn: Xử cho chị Đinh Thị Ánh Huyền được ly hôn anh Trần Văn Toàn.

2- Về con chung: Có 01 con chung Trần Ánh Dương sinh năm 2005. Giao cháu Dương cho chị Huyền trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Huyền không yêu cầu anh Toàn cấp dưỡng nuôi con. Anh Toàn có quyền thăm nom, chăm sóc con chung.

2- Về án phí: Chị Huyền phải nộp 200.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, đã nộp tại biên lai số 01616 ngày 14/4/2014 của THADS Thành phố Hoà Bình nay được khấu trừ.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn trên kể từ ngày nhận được bản án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Biên bản được lập xong thông qua cho mọi người cùng nghe và nhất trí ký tên dưới đây.

Các Hội thẩm nhân dân

Chủ toạ phiên toà

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH
TỈNH HOÀ BÌNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hoà Bình, ngày 28 tháng 4 năm 2014

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH

Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Mông Thị Dung***

- *Hội thẩm nhân dân:*

Căn cứ điều 236 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Ngày 28/4/2014, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án vụ án Kiện ly hôn giữa nguyên đơn Lê Thị Thanh Xuân và bị đơn Đặng Thanh Liêm

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thẩm tra tại phiên toà; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và của người tham gia tố tụng tại phiên toà; Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án và thống nhất xử như sau:

Căn cứ vào các điều 89,90, 92, 94 Luật Hôn nhân & gia đình năm 2000; Pháp lệnh về án phí lệ phí Toà án năm 2009;

1- Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Viết Tuế và chị Hoàng Thị Thanh Huyền.

2- Về con chung: Có 02 con chung Nguyễn Hoàng Diệu Linh sinh năm 2007; Nguyễn Viết Trường Giang sinh ngày 14/6/20012.

Xử: Giao cho anh Nguyễn Viết Tuế trực tiếp nuôi dưỡng cháu Linh; chị Huyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Giang. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con hai bên không đặt ra. Hai bên có quyền thăm nom, chăm sóc con chung.

2- Về án phí: Anh Tuế phải nộp 200.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, đã nộp tại biên lai số ngày của THADS Thành phố Hoà Bình nay được khấu trừ.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Biên bản được lập xong thông qua cho mọi người cùng nghe và nhất trí ký tên dưới đây.

Các Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên toà

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
NAM
THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH
TỈNH HOÀ BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----***-----

Bản án số: 10/2014/HNGĐ
Ngày 28/4/2014
(V/v bà Lê Thị Thanh Xuân xin
ly hôn ông Đặng Thanh Liêm)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà **Mông Thị Dung**
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Dũng**
Ông **Lê Huy Tập**
- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Bùi Thị Thảo**
- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hòa Bình tham gia phiên tòa:

Ông **Hoàng Mạnh Cường**. KSV

Ngày 28 tháng 4 năm 2014, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hòa Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 249/2013/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 12 năm 2013 về việc Kiện ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09 /2014/QĐST ngày 16/4/2014 giữa:

*Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Thanh Xuân** - sinh năm 1970

Địa chỉ: Số nhà 749, tổ 06, phường Phương Lâm, Thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình (có mặt)

*Bị đơn: Anh **Đặng Thanh Liêm** - sinh 1957

Địa chỉ: Số nhà 17, Tổ 10, phường Phương Lâm, Thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình (có mặt)

NHẬN THẤY

Theo đơn ly hôn thụ lý ngày 10 tháng 12 năm 2013 và trong bản tự khai, nguyên đơn Lê Thị Thanh Xuân trình bày: chị và anh Đặng Thanh Liêm kết hôn ngày 21/3/2003, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Phương Lâm, Thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Quá trình chung sống hạnh phúc. Đến năm 2008, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, cuộc sống chung không có sự đồng cảm, chia sẻ. Anh Liêm sống không có trách nhiệm với gia đình, do ham chơi bởi cờ bạc dẫn đến nợ nần. Ngày 05/12/2013, chị Xuân đã đưa con về bên nhà ngoại ở cho đến nay. Chị Xuân xác định không thể tiếp tục chung sống với anh Liêm được nữa nên làm đơn xin ly hôn.

Phía bị đơn anh Đặng Thanh Liêm thừa nhận khoảng thời gian gần đây, vợ chồng có nảy sinh bất hòa do anh Liêm thiếu quan tâm đến vợ con, mãi chơi, vay mượn tiền của một số người nhưng nay anh Đã thay đổi cách sống, trả xong nợ nần. Nguyên vọng của anh là không muốn ly hôn. Anh Đề nghị Tòa án cho một

thời gian để khắc phục tình cảm tình cảm vợ chồng bằng cách quan tâm, chăm sóc và làm mọi việc để đón vợ con về đoàn tụ.

Chị Xuân không nhất trí và kiên quyết xin ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung: Đặng Đức Minh sinh năm 2005, hiện đang ở với chị Xuân. Cả hai bên đều có nguyện vọng nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: không có

Tòa án đã tiến hành hòa giải giữa hai bên. Tại các phiên hòa giải ngày 31/12/2013, ngày 24/01/2014, chị Xuân giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn, anh Liêm không đồng ý ly hôn và có ý kiến Tòa xử như thế nào thì sẽ chấp hành. Về con chung, hai bên thỏa thuận để cho chị Xuân trực tiếp nuôi con chung.

Do hai bên đương sự không thỏa thuận được về việc giải quyết vụ án nên TAND Thành phố Hoà Bình phải đưa vụ án ra xét xử là cần thiết.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Xuân, anh Liêm vẫn giữ nguyên ý kiến của mình về quan hệ hôn nhân, về con chung.

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

* Về thủ tục tố tụng: Chị Xuân làm đơn theo đúng hình thức và nội dung đơn khởi kiện quy định tại điều 164 BLTTDS.

- Tòa án đã tiến hành hòa giải giữa hai bên đương sự theo quy định tại các điều 180,183, 184, 185 BLTTDS

* Về nội dung:

- Quan hệ hôn nhân giữa chị Xuân và anh Liêm là hôn nhân hợp pháp. Xét nguyên nhân chị Xuân xin ly hôn là do vợ chồng phát sinh nhiều bất hòa vì từ khi mới kết hôn anh Liêm đã không có trách nhiệm với gia đình, chơi bời cờ bạc, nợ nần. Chị Xuân đã sống ly thân với anh Liêm từ ngày 05/12/2013 và xác định không thể tiếp tục chung sống với anh Liêm được nữa, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn. Phía anh Liêm xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn đề nghị Tòa án tạo điều kiện để anh Liêm, chị Xuân có biện pháp khắc phục đoàn tụ gia đình. Phía anh Liêm cũng đã tiến hành nhiều biện pháp như đến trực tiếp xin lỗi, viết thư cho chị Xuân và bố mẹ vợ nhưng chị Xuân vẫn kiên quyết xin ly hôn. Kết quả điều tra xác minh xác định nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do anh Liêm thường xuyên chơi bời cờ bạc; ít quan tâm đến gia đình. Trước sự kiên quyết xin ly hôn của chị Xuân, anh Liêm đã làm nhiều biện pháp nhưng không thể thuyết phục được chị Xuân. Tại phiên tòa hôm nay, anh Liêm vẫn đề nghị kéo dài thời gian để khắc phục tình cảm vợ chồng nhưng chị Xuân đề nghị HĐXX giải quyết dứt điểm không muốn kéo dài.

HĐXX xét thấy: Tình trạng hôn nhân giữa chị Xuân và anh Liêm không còn khả năng khắc phục, tình cảm không thể hàn gắn được, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Xuân, căn cứ theo điều 89, 91 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 xử cho chị Xuân được ly hôn với anh Liêm.

- Về con chung: Có 01 con chung: Đặng Đức Minh sinh năm 2005; hai bên thỏa thuận để chị Xuân trực tiếp nuôi dưỡng con chung, HĐXX cần chấp nhận sự thỏa thuận về con chung của anh Liêm chị Xuân, giao cháu Minh cho chị Xuân

trực tiếp nuôi dưỡng cũng là phù hợp với nguyện vọng của cháu muốn ở với mẹ. Chị Xuân không yêu cầu anh Liêm cấp dưỡng nuôi con.

* Về tài sản chung, công nợ chung: không có

Về án phí: Căn cứ pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009, chị Xuân phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điều 89,91,92 Luật Hôn nhân & gia đình năm 2000; Pháp lệnh án phí lệ phí Tòa án năm 2009;

QUYẾT ĐỊNH:

1- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thanh Xuân về việc ly hôn:

Xử: cho chị Lê Thị Thanh Xuân được ly hôn anh Đặng Thanh Liêm

2- Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Lê Thị Thanh Xuân và anh Đặng Thành Liêm về con chung:

- Có 01 con chung Đặng Đức Minh sinh năm 2005 Hai bên thỏa thuận để cho chị Xuân trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Chị Xuân không yêu cầu anh Liêm cấp dưỡng nuôi con. Anh Liêm có quyền thăm nom, chăm sóc con chung.

3- Về án phí: Chị Xuân phải nộp 200.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, đã nộp tại biên lai số 02999 ngày 10/12/2013 của THADS Thành phố Hoà Bình nay được khấu trừ.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa